



Niềm Tin và Cuộc Sống

BẢN TIN MỤC VỤ CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOUSTON
PASTORAL SERVICE BULLETIN OF VIETNAMESE ALLIANCE CHURCH HOUSTON

12343 Old Walters Rd. , Houston, TX 77014 - Tel. (281) 583-8821

www.tinlanhhouston.org

SỐ 5 (08/2012)



Nội Dung Số 5 năm 2012

Lá Thư Tòa Soạn Thơ - “Sống Yêu Thương”	2
BỒI LINH Còn Thiếu Một Điều	2-6
GIA ĐÌNH CƠ ĐỐC Ngôi Nhà Số 128 Đường Thi Thiên (Phần I)	7-9
TIN TỨC HỘI THÁNH	10-11
BỒI DƯỠNG LINH VỤ Hội Thánh Hiệp Nhất Của Đức Chúa Trời	12-14
ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN Biết Cách Nào?	15-16
SUY NGẪM Đức Chúa Trời “Sắm Sắn”	17-18
TÒA GIẢNG TIN LÀNH Hơn Bốn Mươi Năm Sau	19-20
SỨC KHỎE VÀ ĐỜI SỐNG Quả Dưa Leo	20

LỊCH SINH HOẠT CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH HOUSTON

Chúa Nhật

Tỉnh Nguyên - 9:30am
Trường Chúa Nhật - 10:00am
Thờ Phụng English - 10:00am
Thờ Phụng Tiếng Việt - 11:15am

Thứ Ba

Tỉnh Nguyên tại Nhà thờ
8:00am

Thứ Năm

Tỉnh Nguyên tại Nhà thờ
8:00am
Nhóm Khu Vực Khu West
7:30pm
Nhóm Khu Vực Khu North
8:00pm

Thứ Sáu

Ban Thanh Thiếu Niên
Học KT/CN -
7:45pm
Ban Gia Đình Trẻ
Học KT/CN -
8:00pm

Thứ Bảy

Tỉnh Nguyên tại Nhà thờ
8:00am
Nhóm Tuần Hoàn Học
KT/CN
7:30pm

Lá Thư Tòa Soạn

Kính chào Quý độc giả,

Thế giới chúng ta đang sống vẫn là một thế giới cần tình yêu thương như tự thuở nào. Vụ xả súng thảm sát làm thương vong hơn 70 người tại một rạp phim ở Denver (Colorado) ngày 19 tháng 7 vừa qua lại góp thêm một tiếng chuông nữa cảnh tỉnh chúng ta về sự biến đổi tâm tính và đạo đức con người. Con người cần Tình Yêu và cần Sống Yêu Thương, nhưng điều đó chỉ có thể làm được trên căn bản Tình Yêu Cứu Rỗi của Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Hướng đi của Hội Thánh Tin Lành Houston năm nay là “Sống Yêu Thương”, và đó cũng là chủ đề của Bản Tin số 5. Nguyên ước Chúa ban cho quý độc giả cảm nhận sâu sắc tình yêu của Thiên Chúa đối với mình, để rồi đáp ứng lại bằng nếp sống yêu thương: “Hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức yêu Chúa, và yêu người khác như chính bản thân mình”.

Trân trọng.

Ban Chấp hành Hội Thánh Tin Lành Houston.

Sống Yêu Thương

Chúa dạy sống yêu thương
Sẵn xẻ chia, nhịn, nhường
Lãnh nhận phần thua thiệt
Sống hòa bình, thiện lương.

Chúa dạy sống yêu thương
Tỏ tâm tính khiêm nhường
Không khoe mình kiêu ngạo
Không tị nạnh đối phương.

Chúa dạy sống yêu thương
Thứ tha hãy cho thường
Lòng khoan dung, nhân hậu
Cam chịu bị tổn thương.

Chúa dạy sống yêu thương
Bước mình bạch, tỏ tường
Không vui điều bất chính
Không làm việc bất lương.

Chúa dạy sống yêu thương
Tránh nóng giận không lường
Thỏa vui trong lẽ thật
Tư lợi chẳng vấn vương.

Ấy, đức tính yêu thương
Đẹp để đủ mọi đường
Cao trọng hơn mọi thứ
Thực hành để làm gương.

I Cô-rinh-tô 13:4-6, 13

Anh-Thư - 7/2012

CÒN THIẾU MỘT ĐIỀU

Kinh Thánh: MẮC 10:17-22



Có một câu chuyện kể về nhà danh họa Michelangelo (1475-1564), nhà điêu khắc kiêm họa sĩ, nghệ sĩ, nhà kiến trúc nổi tiếng của nước Ý vào thế kỷ thứ 15-16 như sau: Một ngày kia, có một chàng sinh viên điêu khắc trẻ tuổi đã để nhiều thì giờ và công sức của mình để nặn bức tượng một thiên thần; anh nặn xong thì vừa lúc Michelangelo bước vào xưởng điêu khắc của anh, và chàng nghệ sĩ trẻ liền núp qua một bên để xem thầy phê bình tác phẩm của mình như thế nào. Michelangelo đứng lại, ông ngắm bức tượng một lúc mà không nói gì cả, trong khi đó thì nhà điêu khắc trẻ tuổi rất hồi hộp. Chàng chăm chú quan sát nét mặt của thầy để mong tìm thấy một sự biến đổi, nhất là một tiếng khen hay một lời chê từ miệng của thầy; nhưng cuối cùng Michelangelo lẩm nhẩm trong miệng một câu rất nhỏ “Chỉ còn thiếu một điều”, nói xong ông quay gót đi thẳng ra cửa. Lời phê bình ngắn ngủi đó khiến cho nhà điêu khắc trẻ mất ăn mất ngủ suốt mấy ngày liền, cho đến khi một người bạn biết rõ tâm trạng của chàng thì người bạn này liền đi tới Michelangelo mà thỉnh cầu thầy cho biết ý nghĩa của mấy tiếng thầy nói hôm trước. Michelangelo đáp: “Tiếc quá, bức tượng đó chỉ thiếu có mỗi sự sống; nếu nó có sự sống thì nó sẽ tuyệt diệu biết bao như chính Thượng Đế đã tạo dựng nên nó vậy.” Như vậy, đây là một lời khen ngợi tài năng của chàng điêu khắc trẻ tuổi đã tạo nên một tác phẩm rất đẹp đẽ, dù nó còn thiếu một điều nhưng điều đó chấp nhận được; bởi bất cứ ai tài giỏi đến mấy đi nữa - có thể tạo nên một bức tượng, hoặc vẽ nên một bức tranh giống nguyên mẫu như thật - thì bức tranh bức tượng đó vẫn còn thiếu một điều quan trọng nhất, *đó là sự sống*. Đó chính là giới hạn mà sức người không thể vượt qua được.

Chúng ta không làm nên được sự sống; sự sống mà Chúa ban cho sinh vật trong vũ trụ nhất là con người, thật là kỳ diệu. Chúa đã tạo nên sự sống, đồng thời cũng chính Ngài bảo tồn sự sống đó; và loài người chúng ta cao quý hơn muôn vật vì chúng ta còn có một linh hồn bất diệt, một tâm linh được giao thông với Đức Chúa Trời. Thể xác chúng ta được sống vài chục năm đã là quý lắm rồi, nhưng sự sống tâm linh và sự sống vĩnh cửu còn quý hơn vô cùng; cho nên nếu chúng ta không quan tâm hoặc đánh giá thấp sự sống ấy, để rồi không đầu tư cho nó một cách thích đáng ngay từ bây giờ, thì chúng ta sẽ hối tiếc đời đời khi trải qua cuộc đời trên thế gian này. Chúng ta đọc lời của Chúa trong Kinh Thánh, biết được sự sống đời đời đó như thế nào, phương cách tìm kiếm nó cũng như đầu tư cho nó ra sao; có nhiều khi chúng ta tưởng mình nắm chắc mọi sự

trong tay rồi, mà không ngờ rằng chúng ta còn thiếu một điều hay thiếu nhiều điều quan trọng khác. Vì vậy, chúng ta cùng suy gẫm Lời Chúa trong sách Tin Lành Mác chương 10 câu 17-22.

Câu chuyện về một chàng trai trẻ giàu có đã được 3 sách Tin Lành ghi lại (Lu-ca 18 và Ma-thi-ơ 19 cùng với Mác 10), qua đó chúng ta thấy gì? Ở đây có một hình ảnh đầy ấn tượng với chúng ta khi đọc câu chuyện này: Có một chàng thanh niên - không phải là một thanh niên bình thường - nhưng là một người giàu có, một vị quan (theo Lu-ca 18) đã tìm đến với Chúa Giê-xu. Về phương diện của xã hội, xét theo tiêu chuẩn của con người thì chàng thanh niên này có rất nhiều ưu điểm: giàu có vật chất, là một vị quan (tức là có danh vọng và thế lực), tuổi lại còn trẻ (có một tương lai hứa hẹn cả ở phía trước); cho nên đây là một người đang rất thành công trên đường đời. Còn về phương diện tâm linh, đạo đức thì sao? Anh ta cũng có ưu điểm nổi trội được bày tỏ bằng việc khi anh đến với Chúa Giê-xu mà hỏi rằng: “Thưa Chúa, xin Ngài cho con biết con phải làm gì để được sự sống đời đời?”. Điều đó bày tỏ tấm lòng của anh quan tâm tìm kiếm Chúa, đồng thời vấn đề mà anh đặt ra rất là nghiêm túc: Sự sống đời đời. Đây là vấn đề của tâm linh, cũng là vấn đề mà những người trẻ tuổi thường không mấy quan tâm hoặc là có xu hướng lảng tránh. Thanh niên ngày nay cho rằng đến với tôn giáo là chuyện của mấy bà già, hoặc là ai làm như vậy thì là những người yếu đuối, nhu nhược, thiếu tri thức. Rồi cũng có rất nhiều người cho rằng “Làm gì có cuộc đời sau? Làm gì có sự sống đời đời?”; thế nên hãy sống cho hiện tại, hãy theo đuổi và



hưởng thụ cho hết những gì mình đang có trong thế gian này thì thực tế hơn. Vào giữa thế kỷ 20, thuyết Hiện sinh được khởi xướng bởi nhà triết học Pháp Jean Paul Sartre đã

làm dấy lên làn sóng thanh niên trên thế giới sống gấp theo tinh thần hưởng thụ, sống cho hiện tại mà không cần biết đến tương lai, không cần chú ý đến vấn đề tâm linh và đạo đức. Các nhà xã hội học tại Việt Nam đã từng nghiên cứu và nhận thấy: thanh niên ngày nay đến đền chùa và nhà thờ rất đông, nhưng hầu hết những người ấy đến những nơi này chỉ để cầu xin một điều gì đó, có thể là cầu Trời khẩn Phật cho mình đỗ đạt trong một kỳ thi cử, tìm được một người bạn đời vừa ý nhất là khi tình duyên đang gặp trắc trở, xin cho mình có công ăn việc làm, kiếm được nhiều tiền, mua may bán đắt... Họ cầu xin rất chân thành, nhưng có mấy ai suy nghĩ, tìm hiểu xem tôn giáo đó như thế nào, đối tượng mình đặt niềm tin là ai, cùng các vấn đề khác liên quan đến sự sống tâm linh? Họ cầu xin nhưng không thật biết một Chúa, hoặc một thần thánh nào cả; đó là theo nhận xét của các nhà xã hội học. Thế thì, chúng ta thấy trong hoàn cảnh xã hội Do Thái đương thời Chúa Giê-xu, một chàng trai có trong tay đủ cả danh vọng, lợi lộc, quyền thế, tuổi trẻ, lại có tấm lòng tìm kiếm Thượng Đế - tìm kiếm sự sống đời đời, thì thật sự đó là một người toàn hảo, rất đáng khâm phục, trân trọng. Chưa hết, khi Chúa Giê-xu hỏi anh rằng: “Người biết các điều răn: đừng phạm tội tà dâm, đừng giết người,...hãy hiếu kính cha mẹ”, thì anh ta nhanh nhẹn trả lời: “Con đã giữ tất cả những điều đó từ khi còn nhỏ.” Trong con người dường như toàn hảo đó, chúng ta hãy xem anh ta còn thiếu điều gì. Khi anh ta nói với Chúa Giê-xu rằng anh đã giữ đủ mọi sự, thì Chúa nhìn rõ con người thật của anh, nên Ngài nói rằng: “Con còn thiếu một điều.” Một cách rất nhẹ nhàng nhưng cũng đi thẳng vào trọng tâm của vấn đề mà Ngài muốn chỉ cho anh thấy, Chúa Giê-xu nói: “Con hãy bán hết gia tài của mình, phân phát cho kẻ nghèo khó, rồi hãy đến đây mà theo Ta.” Phản ứng của chàng thanh niên sau đó cho chúng ta biết rằng trong thực tế anh ta không phải chỉ thiếu một điều đâu mà thiếu rất nhiều điều, và đó không phải là những điều nhỏ.

Trước hết, hãy nhìn hình ảnh tạo nên sự chú ý đầu tiên, đó là chàng thanh niên này đã đến với Chúa Giê-xu trong một tinh thần tìm kiếm Ngài; nó cho chúng ta một bài học: Khi chúng ta khao khát tìm kiếm một điều gì đó thì chúng ta phải hết lòng; điều ấy là rất cần thiết, rất đáng quý trọng. Chàng thanh niên này đã đến với Chúa như thế nào, anh tìm kiếm điều gì? Anh ta tin rằng sự sống đời đời là có thật, có một điều gì đó được gọi là sự sống đời đời, có một sự sống ở một thế giới khác tiếp nối với sự sống đời này khi nó kết thúc. Anh rất chân thành, rất thiết tha tìm kiếm điều ấy, đồng thời cũng cho ta thấy sự tuyệt vọng của anh: anh

chạy đến *quỳ dưới chân của Chúa Giê-xu*. Đây là một hành động hiếm có: anh đã cởi mở thú nhận một cách chân thành sự lo lắng của mình về sự sống đời đời. Chúng ta nên biết rằng: những người giàu có thường không dễ dàng nhìn nhận những nan đề thật sự của đời sống họ. Dù cho họ có vật chất và tiền bạc dư dật, thì bên cạnh đó họ cũng có rất nhiều nỗi lo lắng ưu tư, cũng có cả những khổ đau bất hạnh; nhưng ở trước mặt mọi người thì họ vẫn phải cố gắng nói cười như không có gì xảy ra cả, đồng thời tìm mọi cách để khóa lấp mọi sự trống rỗng và bất an ở sâu kín trong tâm hồn mình. Riêng chàng trai này đã đến thẳng với Chúa Giê-xu, bộc bạch tấm lòng của mình mà không giấu giếm gì hết; bởi đó cho chúng ta biết rằng chàng trai này đã cảm thấy được điều mình thiếu, và điều đó đối với anh rất cần thiết đến nỗi anh *không ngại ngùng thú nhận nó một cách công khai trước mặt mọi người*. Nó cũng chứng tỏ rằng anh hy vọng có thể tìm được điều gì đó nơi Chúa Cứu Thế



Giê-xu nhằm giải quyết nan đề của anh. Có 3 điều chúng ta cần xem xét trong những ưu điểm nổi bật của anh, bày tỏ ra anh đang thật sự thiếu cái gì.

Trước hết, tôn kính Chúa không đủ để được sự sống đời đời. Khi đến với Chúa Giê-xu, chàng trai này đã ca ngợi Chúa hết lời, tôn kính Chúa với mức cao nhất mà không có người nào có thể nói hơn được khi anh thưa “Lạy Thầy nhân lành”. Trong nguyên văn, chữ “Thầy” (Rabi) là một danh hiệu cao quý chỉ dành cho các thầy dạy luật pháp, thầy tế lễ trong xã hội Do Thái. Và anh này còn thêm vào đó từ “nhân lành” để xác quyết rằng chữ “Thầy” ở đây không những là anh tôn Chúa lên một địa vị đáng kính trọng trong xã hội (cho dù thực tế Chúa Giê-xu không có được địa vị chính thức như vậy trong xã hội Do Thái đương thời), mà hơn thế nữa, anh cũng nhìn nhận rằng ở nơi Ngài có một *tư cách đạo đức phi thường*, xứng đáng để cho anh chạy đến. Chúng ta cần nhớ rằng người thanh niên này là

một vị quan, đang có địa vị trong xã hội, có danh vọng và tiền bạc, đạo đức lại không chèn vào đâu được; thế mà anh ta lại bất chấp địa vị của mình để đến với Chúa Giê-xu và tôn vinh Ngài, thì đó là điều không dễ làm đâu. Anh ta không những chỉ nói bằng miệng, nhưng còn bày tỏ bằng hành động quỳ xuống, phủ phục nơi chân của Chúa trước đám đông vây quanh, mà không tính đến địa vị của mình (anh ta xứng đáng để cho người ta quỳ dưới chân mình chứ anh ta không phải quỳ dưới chân ai đó). Nhưng cho dù anh ta ca ngợi, tôn vinh và xưng tụng Chúa ở mức cao nhất của ngôn ngữ con người, thì điều đó vẫn có khiếm khuyết: *anh ta chưa xưng tụng Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế từ Đức Chúa Trời đến và là Đức Chúa Trời*. Anh ta thừa nhận Chúa Giê-xu là một người trỗi hơn mọi người, nghĩ rằng Ngài là một người toàn hảo, có đạo đức tuyệt vời và bởi đó khiến anh xưng tụng Chúa là thầy nhân lành, rồi đến với Chúa để xin Ngài chỉ dẫn cho anh những chân lý vĩ đại về Đức Chúa Trời, về sự sống vĩnh cửu; nhưng anh ta chưa nhìn nhận Ngài là Đức Chúa Trời. Vì vậy, Chúa Giê-xu phải sửa chữa cho anh ta sai lầm lớn lao đó; Ngài hỏi lại anh: “Sao người gọi ta là nhân lành?” Trong câu hỏi đó, Ngài hàm ý rằng: Dưới mặt đất này, theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời thì không có ai nhân lành cả (Rô-ma 3:23) trừ Đức Chúa Trời ra; nên nếu Ta (Chúa Giê-xu) chỉ là một người dù được gọi là nhân lành đi nữa thì vẫn không có quyền gì để ban sự sống đời đời; nhưng nếu người muốn hưởng được sự sống đời đời thì phải nhận biết và xưng nhận Ta là Chúa Cứu Thế, là Đức Chúa Trời. *Tin và Nhận Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế từ Đức Chúa Trời đến, đó là con đường duy nhất để cho chàng trai này và hết thảy mọi người được hưởng sự sống đời đời.*

Chúng ta có thể nhận mình là người tin Chúa, hát ca ngợi và cầu nguyện với Chúa rất chân thành, làm nhiều điều vì Chúa, nhưng liệu trong đời sống của chúng ta có thực sự tôn Chúa làm Vua làm Chủ đời sống mình không? Ngài có chiếm địa vị số Một trong tấm lòng chúng ta không? Nếu như chúng ta không có tấm lòng đó thì cho dù chúng ta ca ngợi Chúa hoặc làm bất cứ điều gì đi nữa, cũng không thể khiến cho chúng ta hưởng được sự sống đời đời. Chỉ khi nào chúng ta tin nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa và dâng hoàn toàn đời sống mình cho Ngài làm Chủ thì chúng ta mới nhận được sự sống đời đời.

Điểm quan trọng thứ hai ấy là: được kính trọng không đủ để nhận được sự sống đời đời. Chàng trai này đã có một tôn giáo của việc làm (cây nhờ công đức riêng) chứ không phải tìm cầu sự cứu rỗi bởi đức tin. Anh nghĩ rằng anh có thể hưởng được sự sống đời đời bởi những gì tốt đẹp của mình đang có và đang làm, và cảm thấy rằng nếu như anh cố gắng giữ được một số điều nào đó trong luật pháp của Đức Chúa Trời, thì có thể nhờ vào những việc làm

tốt đẹp đó mà có được những tấm phiếu thanh toán, gộp nó lại và đưa đến trước mặt Chúa để được Ngài chấp nhận, giống như là những người công nhân sau những giờ làm việc, thì mang những tấm phiếu ghi công xá đến cho ông chủ trả tiền công. Đó là sai lầm quan trọng thứ hai của chàng trai này, và Chúa Giê-xu lại phải sửa chữa cho anh; Ngài chỉ vào điều chính yếu bằng cách hỏi anh có biết các điều răn của Đức Chúa Trời không. Anh ta nhanh nhẹn trả lời cách quả quyết: Con đã giữ tất cả những điều đó từ khi con còn nhỏ chứ không phải là bây giờ con mới giữ đâu, con đã có một thành tích mà không phải ai cũng có được đâu. Chúa Giê-xu nói tiếp: “Con hãy đi bán hết gia tài, phân phát cho kẻ nghèo rồi hãy đến đây mà theo Ta.” Chàng trai trẻ cúi đầu, ra đi, tâm trạng rất buồn rầu vì anh có nhiều của cải lắm, thực tế là sau này anh không quay lại gặp Chúa nữa. Vấn đề của anh ta chính là ở chỗ này: Anh có nhiều của cải nhưng ít nhất thì anh cũng yêu của cải hơn đồng bào đồng loại của mình. Dù anh đã giữ nhiều điều răn rất tốt (theo như lời anh nói), nhưng với anh thì có lẽ một số điều răn khác không quan trọng lắm, cho nên có thể giữ điều này mà không cần giữ điều kia. Anh đã có một lời khẳng định rất phi thường rằng mình đã làm được rất nhiều điều một cách tốt đẹp và trọn vẹn rồi; nhưng trước mặt Chúa thì những điều đó không tốt đẹp và toàn hảo chút nào cả. Người thanh niên này không có đủ tình thương và lòng rộng rãi để cứu giúp những người khác. Trong bao năm qua, anh đã dày công tích trữ của cải để thụ hưởng cho cá nhân mình, nhưng thiếu tình thương đối với biết bao nhiêu người xung quanh anh đang trong cảnh khốn khó, nghèo nàn. Bây giờ Chúa Giê-xu chỉ ra và hướng dẫn cho anh sửa chữa khiếm khuyết đó; Ngài muốn nói với chàng trai rằng: Nếu con cho mình là tốt đẹp và toàn hảo, thì hãy chứng minh bằng hành động đi; nếu con sử dụng chính những điều con đang có đó thì con không cần phải hỏi ta điều này điều kia. Chàng trai này đã hiểu sai luật pháp của Đức Chúa Trời, anh ta *tự hào về sự công bình riêng của mình trước mặt Đức Chúa Trời, mà không thấy rằng có những điều anh không làm được, cụ thể ở đây là cứu giúp đồng loại mình*. Đó là sai lầm thứ hai của người thanh niên này. Chúng ta hôm nay cũng có thể là những người rất tốt, đạo đức, được kính trọng..., nhưng nếu chúng ta cậy nhờ công đức và việc làm của mình thì chúng ta không thể hưởng được sự sống đời đời, vì không có ai có thể được cứu chỉ bởi những việc làm công đức (Ga-la-ti 3:11).

Điều thứ ba: được Chúa Giê-xu yêu không đủ để nhận được sự sống đời đời. Kinh Thánh ghi rằng Chúa Giê-xu nhìn người thanh niên này một cách yêu mến. Ngài thấy trong con người anh ta có những ưu điểm, tấm lòng anh ta có những ước muốn chân thành, mãnh liệt, nghiêm túc; bên cạnh đó là sự tuyệt vọng trong ước muốn có được sự

sống đời đời của anh ta; điều ấy đã khiến Chúa có một sự cảm thông và xúc động sâu sắc. Anh ta đã thu hút sự chú ý của Chúa, và Ngài nhìn anh với một tình cảm quý mến rất đặc biệt. Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu yêu thương tất cả mọi người bằng tình yêu bao la vô biên của Ngài, đồng thời Ngài cũng dành tình yêu đặc biệt cho một số người mà chàng trai này là một điển hình. Nhưng chúng ta hãy để ý đến điểm chính yếu: Tình yêu của Chúa rất đặc biệt đối với chàng trai này song không đủ cho chàng được hưởng sự sống đời đời, vì chàng còn *thiếu một điều nữa, đó là sự đáp ứng của chàng đối với tình yêu của Chúa*. Chúa đã ban cho chàng trai này của cải và mọi sự tốt đẹp của cuộc đời này, nhưng anh ta thiếu tình yêu thương đồng loại nên không sẵn sàng chia sẻ điều mình có cho người khác. *Và một người không yêu con người mình thấy trước mặt thì làm sao có thể yêu Đức Chúa Trời mà mình không thấy?* (I Giăng 4:20). Dù loài người được Đức Chúa Trời yêu thương hết mực, đến nỗi Ngài đã không tiếc mạng sống mình: vì tội lỗi chúng ta mà Chúa Giê-xu đã tình nguyện đến thế gian làm người và chịu chết trên cây thập tự thay cho chúng ta; song nếu chúng ta không đáp ứng bằng cách tự nguyện tiếp nhận tình yêu đó, thì chúng ta vẫn không thể được cứu. Dù có uy quyền tuyệt đối trên vũ trụ này, nhưng Chúa không bao giờ ép buộc chúng ta tiếp nhận tình yêu của Ngài; trái lại, Ngài mong muốn chúng ta tình nguyện mở lòng mình ra đón nhận tình yêu đó. Chúa Giê-xu biết rõ điều chàng trai này cần, biết rõ điều anh ta thiếu nên Ngài phán bảo anh ta hãy làm 2 điều: Bán hết gia tài mà phân phát cho kẻ nghèo, rồi đến đây mà theo Ngài. Chàng trai này đã không làm điều thứ nhất trong quá khứ và như vậy chàng đã khiếm khuyết, song điều thứ hai còn quan trọng hơn: Theo Chúa. Nếu không theo Chúa thì không dám hy sinh và tận hiến gì cả; ngược lại, nếu một người dám theo Chúa tức là dám dâng đời mình cho Chúa, thì người đó sẽ không còn tiếc bất cứ điều gì với Chúa cũng như với anh em của mình. Cho nên chúng ta hãy chú ý điều Chúa muốn nói với chàng trai này là: Nếu con muốn nên trọn vẹn, muốn nhận được sự sống vĩnh cửu, nếu thật sự con giữ được các điều răn như lời con quả quyết, thì con hãy chứng minh bằng việc làm đi (Hãy bán gia tài phân phát cho kẻ nghèo khó, rồi đến đây mà theo Ta).

Trong những nỗ lực của chúng ta để bảo vệ chân lý vinh hiển của Đức Chúa Trời rằng loài người được cứu bởi ân điển của Chúa và chỉ bởi ân điển mà thôi, chúng ta thường quên hoặc coi nhẹ một chân lý vĩ đại khác: theo Chúa Giê-xu là phục vụ, giúp đỡ những người khác - những anh em đồng loại của chúng ta. Theo Chúa Giê-xu là hoàn toàn phủ nhận mình, phủ nhận những gì chúng ta LÀ (tôi không là gì cả) và những gì chúng ta CÓ (tôi không có gì cả), tức là phủ nhận địa vị chúng ta đang đứng và tất cả



những gì chúng ta đang sở hữu trong tay. Khi nào chúng ta yêu người lân cận như chính mình, khi đó chúng ta đang bày tỏ rằng chúng ta thật sự yêu Đức Chúa Trời; còn nếu chúng ta không yêu thương, giúp đỡ đồng loại mình và chia sẻ những gì mình có thì Kinh Thánh bảo rằng chúng ta không thật sự yêu mến Chúa đâu. Khi chúng ta phủ nhận mình và chia sẻ tất cả những gì mình có, lúc đó chúng ta đang giàu có thuộc linh, đang có sự sống đời đời, vì chính Chúa Giê-xu nói với chàng trai này rằng nếu làm như vậy là anh đang tích trữ của cải trên trời. Phủ nhận chính mình và hiến dâng tất cả mọi sự của mình là điều rất khó, song nên biết rằng đây là điều Chúa Giê-xu đã dạy và chính Ngài đã làm. Sự cố gắng của chúng ta là làm cho lời dạy của Chúa nhẹ bớt sức nặng đi, cũng không thể nào huỷ bỏ được lời của Chúa, và lời đó khiến chúng ta phải lưu tâm: phải trung thành rao giảng và trung tín thực hành, chứ không phải chỉ gieo thoáng qua trong ý tưởng mình một lúc nào đó. Chàng trai này đã từ chối Chúa Giê-xu vì ba nguyên nhân:

- Chàng không thật sự tin tưởng người đang đứng trước mặt mình (Chúa Giê-xu) là Đức Chúa Trời, nên không dám giao phó cuộc đời của anh cho Ngài
- Chàng có sự tự cao và ỷ lại vào công đức riêng. Quan niệm của anh về sự cứu rỗi là: Cố gắng làm điều thiện, giữ một số luật lệ và điều răn để đảm bảo được Đức Chúa Trời chấp nhận; rằng con người có thể nỗ lực cố gắng sống thánh thiện để đạt tới tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời.
- Chàng còn yêu thế gian hơn là yêu sự sống đời đời. Anh ta khư khư ôm giữ lấy những gì anh đang sở hữu thuộc về thế giới vật chất này; không muốn

chia sẻ, không muốn mất chúng. Chàng đã yêu vật chất thế gian hơn là yêu con người, đến nỗi bị tai nhắm mắt trước những con người đang sống khổ xung quanh mình và không cứu giúp họ. Anh yêu sự sống đời đời, nhưng còn yêu những điều thuộc về thế gian này hơn, cho nên anh không chịu đầu tư cho tương lai đời đời đó. Đáng tiếc thay, anh đặt ra vấn đề thật nghiêm túc và có thái độ rất tốt đẹp khi đến với Chúa Giê-xu; song đến phút cuối cùng anh lại chứng tỏ rằng anh không thật sự tìm kiếm và mong muốn sự sống đời đời đó. Anh yêu địa vị mình có, yêu sự chấp nhận và kính trọng của mọi người, yêu của cải vật chất trong tay hơn là yêu mến Đức Chúa Trời.

Điểm nghiêm trọng ở đây cảnh báo chúng ta: bao năm qua chàng thanh niên này nghĩ rằng mình đang sống theo điều răn của Chúa, và anh ta đã nỗ lực bằng sức riêng của mình đạt được một số điều nào đó rồi thấy mình toàn hảo. Cuộc gặp gỡ với Chúa Giê-xu và những điều Ngài phán với anh là một sự thử nghiệm, và qua đó chúng ta khám phá ra được rằng chàng thanh niên này yêu mến cuộc sống tạm này hơn là sự sống đời đời. Có phải chúng ta đang nghĩ rằng chúng ta yêu mến Chúa, yêu mến nước Thiên đàng và những gì thuộc cõi vĩnh cửu, hơn bất cứ điều gì khác thuộc thế gian này chẳng? Chúng ta có bằng lòng đổi diện với Chúa và bước vào cuộc thử nghiệm của Ngài để khám phá ra con người thật của mình không? Chúng ta dễ dàng phục vụ Chúa hết lòng khi Chúa phán bảo với chúng ta những điều hiệp với ý thích của mình, nhưng chúng ta sẽ phản ứng ra sao khi Chúa truyền bảo chúng ta những điều Ngài đẹp lòng song điều đó lại không thích hiệp với ý muốn của chúng ta? Chúng ta có thể tha thiết cầu nguyện xin Chúa tủa sửa đời sống mình, nhưng lại có thể phản ứng cách cay đắng và giận dữ khi Lời Chúa được chia sẻ đụng đến những khuyết điểm của chúng ta trong cuộc sống chẳng? Chàng trai giàu có này đã giống như người đầy tớ vô dụng chôn giấu ta-lăng, vì anh có thể dùng những của cải trần gian được giao phó để làm lợi ra vô số của báu trong cõi vĩnh cửu, nhưng anh đã từ chối làm điều đó. Chàng trai này đã thiếu vô số điều, còn chúng ta hôm nay có thiếu điều gì giống như của anh không? Giờ này xin chúng ta đến với Chúa, xin Ngài chỉ ra cho chúng ta thấy mình thiếu điều gì, xin Chúa giúp chúng ta ăn năn và nhờ cậy Chúa để thay đổi những điều đó. A-men!

Mục sư Âu Quang Vinh

Ngôi Nhà Số 128 Đường Thi Thiên (Phần I)

Xuân Thu



Nói đến “căn hộ”, “ngôi nhà” là ta liên tưởng đến nơi chốn con người cư trú. Nói đến “nhà tôi” là ta liên tưởng đến vợ hoặc chồng. Còn khi nói đến “gia đình” thì ta liên tưởng đến mối quan hệ vợ chồng con cái. Tôi đang ở trong một ngôi nhà của riêng mình hoặc của người khác thì không quan trọng bằng việc tôi đang có một gia đình và đang gây dựng gia đình của mình. Gia đình tôi đang ở trong ngôi nhà số mấy, đường nào? Số nhà và tên đường có ảnh hưởng gì đến gia đình của tôi không? Trong Kinh Thánh có nhiều “gia đình mẫu” đáng cho chúng ta lưu ý và đến thăm. Một trong những “gia đình mẫu” mà chúng ta cần thăm là gia đình ở ngôi nhà số 128 đường Thi Thiên.

1 Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va. Đi trong đường lối Ngài! **2** Vì người sẽ hưởng công việc của tay mình. Được phước, may mắn. **3** Vợ người ở trong nhà người, Sẽ như cây nho thanh mật; Con cái người ở chung quanh bàn người, Khác nào những chồi ô-li-ve. **4** Kìa, người nào kính sợ Đức Giê-hô-va, Sẽ được phước như vậy. **5** Nguyện Đức Giê-hô-va từ Si-ôn ban phước cho người; Nguyện trọn đời mình người được thấy, Sự phước lành của Giê-ru-sa-lem. **6** Nguyện người được thấy con cháu mình! Nguyện sự bình an giáng trên Y-sơ-ra-ên! (Bản Truyền Thống)

Nền tảng để gây dựng gia đình

Ma-thi-ơ 7:24-27 ghi lại ẩn dụ về hai người xây dựng nhà. Một người xây nhà trên nền bằng cát, một người xây nhà trên nền bằng đá. Người xây dựng nhà mình trên nền đá là người nghe lời Chúa và làm theo. Chúa nhận định đó là người khôn ngoan. Chúng ta là người “xây dựng nhà” (gây dựng gia đình) trên nền đá hoặc trên cát? Chắc chắn chúng ta muốn có nền móng bằng đá. Làm cách nào để gây dựng một đời sống, một gia đình trên nền đá?

Chúng ta muốn có một gia đình vững chãi, chịu nổi những trận mưa bão để rồi khi trời quang mây tạnh vợ chồng con cái vui mừng chụp một tấm hình kỷ niệm không? Hay là chúng ta muốn sống trong một ngôi nhà trông rất hào nhoáng, sang trọng nhưng khi gặp “cơn mưa trận bão” thì gia đình tan nát, vợ chồng cãi nhau,

con cái khóc lóc om sòm, lại bị thiên hạ gặng hỏi lung tung, thậm chí còn bị phỉ báng và cho lên báo nữa?

Chúng ta ước ao có một gia đình như thế nào? Tôi gây dựng gia đình ra sao? Tôi chọn phương án gây dựng nào? Theo mẫu mã nào? Dùng loại vật liệu gì? Tôi lợp mái nhà trước hay là đặt móng xây nền trước? Chúng ta nên ghé thăm gia đình ở ngôi nhà số 128 đường Thi Thiên để học hỏi kinh nghiệm của gia đình này, nhờ đó chúng ta gây dựng gia đình của mình.

Khi kỹ sư xây dựng một ngôi nhà, ông ta làm móng trước vì đó là hạng mục thiết yếu, quan trọng hàng đầu. **Muốn gây dựng một gia đình Cơ Đốc, chúng ta cần chú trọng đến nền tảng của gia đình.** Nhiều cặp vợ chồng thường bị đánh lừa khi cầm đầu cắm cổ làm việc để gọi là gây dựng gia đình. Họ chú trọng đến việc tìm kiếm 5C trước.

Career	–	Nghề nghiệp
Car	–	Xe hơi
Credit card	–	Thẻ tín dụng
Cash	–	Lương cao.
Condominium	–	Căn hộ (Nhà ở)

Nhìn vào thực tế thì họ lo phần đầu để đạt thang tiêu chuẩn 5 nấc: 1-2-3-4-5, tức là 1 vợ (hoặc chồng), 2 con, căn hộ 3 phòng ngủ (hoặc nhà 3 tầng lầu), xe 4 bánh, và lương 5 xấp trở lên.

Trong khi quyết tâm theo đuổi các mục tiêu này, họ coi nhẹ mối tương giao với Chúa, thậm chí đánh mất mối tương giao với Ngài. Chẳng bao lâu sau, họ đánh mất luôn mối tương giao với nhau. Gia đình Cơ Đốc nào đeo đuổi các mục tiêu này, tức là lấy vật chất làm nền tảng cho gia đình của mình thì chẳng khác gì những gia đình chưa biết Chúa.



Nền tảng của gia đình không phải tiền bạc và vật chất, cũng không phải là nghề nghiệp, cũng không phải là cái nhà mà hai vợ chồng dành dụm lâu năm mới mua được. Nền tảng của gia đình cũng không đặt cơ sở trên nỗ lực của con người. **Nền tảng của gia đình Cơ Đốc là lòng kính sợ Đức Chúa Trời.**

Muốn có một gia đình Cơ Đốc hạnh phúc cần củng cố mối tương giao giữa gia đình với Đức Chúa Trời. “*Phước cho người nào*” cho thấy tác giả không nói cụ thể người nào, nên lời chúc này có thể dành cho bất cứ người nào trong gia đình. Tuy nhiên câu 1 và 2 trong đoạn Kinh Thánh này viết về người trụ cột trong gia đình. Người trụ cột này giữ một vai trò rất quan trọng quyết định thái độ và xu hướng của các thành viên trong gia đình. Nếu người trụ cột chỉ quan tâm đến chuyện tiền bạc, chuyện hơn thua với người thì mọi thành viên khác trong gia đình cũng sống theo xu hướng đó. (Người ta có xe đời mới, nhà mình cũng ráng sắm xe đời mới. Nhà người ta mua TV loại mới, nhà mình cũng phải có TV loại mới...)

Nhóm từ “*kính sợ Đức Giê-hô-va*” được nhắc đến 2 lần trong câu 1 và câu 4. Kính sợ Đức Giê-hô-va là nền tảng của gia đình Cơ Đốc, và của từng người trong gia đình. **Trong gia đình Cơ Đốc, tốt nhất là nền tảng này được xây dựng từ người chồng, người cha, chủ của gia đình.** Tuy nhiên có thể có những gia đình vì một lý do nào đó mà một thành viên khác trong gia đình là vợ hoặc con thay thế chồng hoặc cha **lấy sự kính sợ Chúa làm nền tảng cho bản thân lẫn cho gia đình;** trong những trường hợp ấy, họ trở thành người rất cần thiết, người đứng ra gây dựng một gia đình Cơ Đốc hạnh phúc.

Chồng và gia đình

Người chồng, người cha là “kiến trúc sư” của gia đình. Là người trụ cột, ông quyết định nền tảng của gia đình là *kính sợ Đức Giê-hô-va*. Chính trên cái nền kính sợ Chúa mà các cột trụ, các bức tường được xây dựng lên. Chính trên cái nền kính sợ Chúa đó mà tất cả những thành viên trong gia đình sinh hoạt, lớn lên và trưởng thành.

Lấy sự kính sợ Chúa làm nền tảng cho đời sống gia đình chẳng đơn giản chút nào vì không phải gia đình Cơ Đốc nào cũng kính sợ Chúa. Còn những gia đình chưa tin Chúa thì đương nhiên không biết Chúa là ai để kính sợ. Cho nên đôi khi nhìn qua nhìn lại sẽ thấy không có nhiều gia đình biết kính sợ Chúa. **Khi**

chúng ta lấy sự kính sợ Chúa làm nền tảng cho gia đình thì chúng ta phải dám trả giá và đối diện với thách thức. Phải trả giá vì cái nền của gia đình mình không giống với cái nền của nhiều gia đình khác. Trong khi những gia đình khác lấy tiền bạc, vật chất, lấy những điều thấy được làm nền tảng cho gia đình của họ thì người Cơ Đốc lấy sự kính sợ Chúa làm nền tảng cho gia đình của mình. (Thật chẳng giống ai!) Tuy nhiên Châm Ngôn 9:10 cho chúng ta biết:

*Kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là khởi đầu sự khôn ngoan;
Sự nhìn biết Đấng Thánh, đó là sự thông sáng.*

Nhờ kính sợ Chúa chúng ta mới có sự khôn ngoan để gây dựng gia đình Cơ Đốc hạnh phúc.

Kính sợ nhấn mạnh thái độ thuận phục Chúa. Biểu hiện của sự kính sợ Chúa là “*đi trong đường lối Ngài*”. Ở đây chúng ta thấy người trụ cột chẳng những đặt nền cho gia đình mình trên sự kính sợ Chúa, mà bản thân người đó phải làm gương về nếp sống kính sợ Chúa, phải có quyết định và hành động phù hợp với (*đi trong*) đường lối Chúa. Một **người trụ cột gương mẫu sẽ có ảnh hưởng rất lớn trên gia đình.** Người lớn trong gia đình phải là những tấm gương cho con cái noi theo. Con cái thường nhìn vào cha mẹ. Vì sao nhiều đứa con lại vướng phải những tật xấu? Đó là do ảnh hưởng xấu từ cha mẹ của chúng.

Chúng ta thử suy nghĩ về hai người cha, hai trụ cột của hai gia đình.

1. Ông Gióp. Kinh Thánh giới thiệu ông Gióp trước. Và trong lời giới thiệu này chúng ta thấy nền tảng trong đời sống của ông. Ông là người “*trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác*” (Gióp 1:2) Sau đó Kinh Thánh mới nói đến gia đình và tài sản của gia đình ông Gióp (1:2-3) Còn những gia đình hiện đại thường nói về tài sản của mình trước mà không hề đề cập đến nền tảng gia đình hoặc không có nền tảng nào để đề cập.

Ông Gióp còn làm gương cho các con ông trong hành vi cụ thể bày tỏ lòng kính sợ Chúa. “*Xảy khi các ngày tiệc yến xong rồi, Gióp sai đi dọn các con cái mình cho thanh sạch, thức dậy sớm, dâng của lễ thiêu tùy số chúng nó; vì người nói rằng: Để thường các con ta có phạm tội, và trong lòng từ chối Đức Chúa Trời chẳng. Gióp hằng làm như vậy*” (1:5) Ông Gióp là người có “*thói quen*” kính sợ Chúa.

2. Ông Ê-li-mê-léc. Trong hoàn cảnh xứ sở đói kém, ông Ê-li-mê-léc quyết định đưa vợ là bà Na-ô-mi và



hai con trai rời khỏi Bết-lê-hem đi đến xứ Mô-áp. Không rõ những gia đình khác giải quyết vấn đề bức bách này như thế nào. Nhưng ông Ê-li-mê-léc trong vai trò người chồng, người cha, người trụ cột đã đưa cả gia đình mình rời khỏi Bết-lê-hem mà không cầu hỏi ý Chúa. Điều này chứng tỏ ông coi sự sống còn của gia đình quan trọng hơn mối tương quan của gia đình với Chúa.

Vợ và gia đình

“Vợ người ở trong nhà người, sẽ như cây nho thanh mật” (Câu 3). Hình ảnh của người vợ ở đây là người vợ *“ở trong nhà”* và *“ở trong nhà người”*. Nhiều người nghĩ rằng phụ nữ ngày nay khó *“ở trong nhà”*, vì họ phải đi làm kiếm thêm tiền lo cho gia đình (trong sở làm, trong nhà máy, trong cửa hàng, trong chợ...) Nhưng theo Kinh Thánh, dù trong xã hội hiện đại người vợ có đi làm như người chồng, hoặc dấn thân vào những công việc trong Hội Thánh thì cô ta cũng cần *“ở trong nhà”* và *“ở trong nhà của chồng”* cô ta. Nhiều người đi làm việc chỉ còn biết *“ở trong sở”*, *“ở trong nơi làm việc”*, hoặc đi làm công việc Chúa chỉ còn biết *“ở trong nhà thờ”*. Với thái độ đó thì hạnh phúc gia đình bị tổn hại, còn công việc của đương sự cũng lâm nguy.

“Vợ người ở trong nhà người” là hình ảnh hiệp một, tâm đầu ý hợp. *“Trong nhà”* có cả hai người, chồng và vợ (Dù chỉ là một túp lều tranh, nhưng có hai quả tim vàng). Người vợ không có chuyện *“việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng”*. Người vợ không *“chạy trốn”*, không thấy chán gia đình mà cả hai vợ chồng đang đặt nền tảng và cùng nhau xây dựng. Vợ hiệp cùng chồng, đồng thuận với nền tảng và thiết kế của chồng.

Khi *“ở trong nhà”* người vợ cũng không phản ứng

tiêu cực theo kiểu *“chia nhà làm hai”* hoặc *“tìm một nhà khác”* hay là thỉnh thoảng chạy đến ở trong nhà của cha mẹ, hàng xóm, bạn bè... với lý do là vợ chồng không hoà hợp. Tệ hơn nữa là hình ảnh của người vợ mà *“hai chân nàng chẳng ở trong nhà, khi ở ngoài đường, lúc nơi phố chợ.”* (Châm Ngôn 7:11-12) Ở đây không có ý nói người vợ đi dạo phố, đi chợ hay đi siêu thị nhưng nói đến một dâm phụ.

“Vợ người ở trong nhà người” là hình ảnh về người vợ chung tình và cũng là hình ảnh của sự hoà hợp giữa vợ và chồng. Trong nhiều gia đình, chồng lo gây dựng còn vợ thì phá cho tan nát; chồng lo đặt nền móng còn vợ lại đào lên. **Giữa vợ chồng cần hoà hợp về mục đích sống, về sinh hoạt, về cách nuôi dạy con cái...** Đây cũng là hình ảnh người vợ làm tròn thiên chức của mình. Bản Kinh Thánh mới dịch là *“vợ dầm đang vui việc gia thất”*. Có *“ở trong nhà”* của chồng, người vợ mới hoàn thành thiên chức làm vợ, làm mẹ. Cuộc sống của người vợ ở trong nhà thật sinh động: Cô ta như *“cây nho thanh mật”* (Như giàn nho tươi ngọt trong vườn). Cuộc sống gia đình không làm cho người vợ héo hon, chết dần chết mòn dưới ách thống trị của đức ông chồng; trái lại, gia đình làm cho cô sống động, tươi mát, hấp dẫn, kết quả.

Hình ảnh *“giàn nho tươi ngọt”* là hình ảnh người vợ làm cho người chồng thoải mái, chớ không phải là một hình ảnh than thở, cần nhần, hay là day nghiêng chồng con. Chẳng những thoải mái trong nếp sống thường ngày mà cũng thoải mái trong quan hệ nên một thị. Nhã Ca 7:8 *“Nguyện hai nương long mình như chùm nho, Mùi thơm mũi mình như trái bình bát”*. Châm Ngôn 5:19: *“Nguyện nương long nàng làm thoả lòng con luôn luôn, Và ái tình nàng khiến cho con say mê mãi mãi”*.

Hai vợ chồng đẹp nhất khi nào? Có phải khi ra trước công chúng, khi cố gắng chứng tỏ mình đẹp đôi: chồng bảnh trai, vợ trang điểm trông rất hấp dẫn? *“Trong nhà hàng nàng như giàn nho trong vườn”*, còn về nhà thì thế nào? Có còn sống động, tươi mát và hấp dẫn không?

Khi gia đình lấy sự kính sợ Chúa và nếp sống phù hợp với đường lối của Chúa làm nền tảng thì cuộc sống hôn nhân của vợ chồng sẽ vui tươi, hấp dẫn và thoả lòng.

(Còn một kỳ nữa)

- Ngày Chủ Nhật 17/6/2012, Lễ Phụ thân (Father's Day) đã được tổ chức tại Hội thánh. Nhắc nhở công ơn người cha để những người con tỏ lòng biết ơn và hiếu kính cha, đồng thời những người cha cũng nhờ cậy ơn của Chúa để tiếp tục sinh thành và nuôi dưỡng những đứa con trong con đường kính sợ Chúa, đó là tinh thần của ngày Lễ Phụ thân. Cảm tạ Chúa ban cho những người cha Cơ Đốc với khuôn mặt rạng ngời niềm vui khi đón nhận những món quà do con cái kính tặng.



- Dưới chủ đề “Tin Lành Vinh Hiển”, Hội đồng thường niên lần thứ 37 của Hội Thánh Tin Lành, Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ đã được tổ chức từ ngày 29/6 đến 3/7/2012, tại thành phố Orange (California). Cảm tạ Chúa đã tể trị và ban phước trên các chương trình của Hội đồng, đặc biệt năm nay Hội đồng đã bầu cử Mục sư Lê Vĩnh Thạch làm Tân Giáo hạt trưởng (Nhiệm kỳ 4 năm), các vị khác (chưa mãn nhiệm hoặc mới đắc cử) trong Ban Chấp hành Giáo Hạt gồm: Mục sư Huỳnh Văn Linh (Thư ký), Mục sư Hồ Thế Nhân (Thủ quỹ), Mục sư Nguyễn Văn Nghĩa, Mục sư Hồ Hiếu Hạ, Mục sư Nguyễn Thanh Phiên, Mục sư Trần Thiện Minh (Nghị viên). Xin Hội thánh nhớ đặc biệt cầu thay cho Quý tôi tớ Chúa được đầy ơn trong trọng trách lãnh đạo Giáo hạt.



Quang cảnh Hội đồng lần thứ 37 của Giáo Hạt Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ



Mục sư Lê Vĩnh Thạch – Tân Giáo hạt trưởng GHTLVNHNK

- Hội Thánh Tin Lành Tây Nam Houston (Alief Vietnamese Alliance Church of Houston) từ nhiều năm trước đây mượn một nhà thờ tại thành phố Sugar Land để thờ phượng; tháng 3/2012, Hội Thánh Tây Nam đã chuyển đến địa điểm mới tại 6875 Synott Rd, Houston (gần chợ Mỹ Hoa, đường Bellaire). Do Hội Thánh Tây Nam chưa có Mục sư Quản nhiệm nên Ban Linh vụ Hội Thánh Houston đã giúp đỡ Hội Thánh Tây Nam trong việc giảng Lời Chúa ngày Chúa Nhật (2 lần mỗi tháng) từ tháng 11/2011 đến nay. Cảm tạ Chúa đến nay Hội Thánh Tây Nam đã được củng cố và đang có dấu hiệu tăng trưởng. Xin Hội Thánh chúng ta nhớ thêm lời cầu thay cho công việc Chúa tại Hội Thánh Tây Nam Houston.



Hội Thánh Tây Nam Houston hiện nay

- Dưới chủ đề “Everything is possible with God” (Đức Chúa Trời làm được mọi sự), chương trình Thánh Kinh mùa hè (VBS) cho các em thiếu nhi của Hội thánh đã được tổ chức tại nhà thờ trong các ngày từ 25 đến 29/7/2012. Cảm tạ Chúa, khoảng 40 em thiếu nhi của gia đình tín hữu và thân hữu đã tham dự.



(Tiếp theo từ trang 18)

...Đức Chúa Trời tiếc một dân tộc đông đảo mà Ngài đã tạo dựng nên. Một sự so sánh khắp khiêng mà Giô-na không nhận ra cho đến khi Chúa chỉ cho ông thấy. Những giận dữ, cay đắng trong lòng chúng ta hôm nay cũng tương tự như vậy, và thử hỏi nó có đáng không nếu so sánh với tình yêu của Chúa dành cho chúng ta? Có đáng không khi mà chúng ta không hiểu rõ chương trình của Chúa cho chúng ta và cho thế giới rộng lớn này? Có đáng không nếu đem so sánh giữa sự vĩ đại và vô hạn của Đức Chúa Trời với sự nhỏ bé và hữu hạn của chúng ta?

Bao nhiêu điều chúng ta phải lắng nghe, phải học hỏi, hãy đến với Chúa và đặt mình trong đường lối của Ngài để hiểu, để vâng phục, để giữ tâm lòng chúng ta khỏi sự cay đắng không cần thiết. Ước mong bài học của Giô-na sẽ đem đến cho chúng ta câu trả lời cho những thắc mắc, phương cách cho tâm lòng, ánh sáng cho đường lối của chúng ta trong hiện tại cũng như tương lai. Ước mong sợi dây dưa, con sâu, làn gió nóng, ánh mặt trời gay gắt sẽ được chúng ta chấp nhận như những phép lạ đã sẵn sẵn mở cho chúng ta những cánh cửa mới và đưa chúng ta vào sự hiện diện của Chúa để hiểu biết, để kinh nghiệm Chúa ngày càng nhiều và tươi mới hơn.

Hội Thánh Hiệp Nhất Của Đức Chúa Trời

Nguyễn Hồng



Sự hiệp nhất là một đặc điểm nội tại của Đức Chúa Trời, được bày tỏ nơi nhất thể tính của Ba Ngôi, và là nền tảng cho sự hiệp nhất của Hội Thánh Ngài trên thế gian. Con người biết nhiều về sự hiệp nhất và tầm quan trọng của nó đối với sự sống còn của nhân loại nói chung, và sự tồn tại của bất kỳ một tập thể nào. Tuy nhiên, sự hiệp nhất của Hội Thánh mang một số yếu tố khác biệt hơn so với sự hiệp nhất của con người.

Dưới đây là một vài trong số nhiều đặc điểm của một Hội Thánh hiệp nhất của Đức Chúa Trời.

1. Một quan hệ “gián tiếp”:

Quan hệ hiệp nhất hay đoàn kết giữa những cá thể trong một tổ chức cần được giữ gìn bằng một yếu tố liên kết nào đó. Yếu tố kết liên đó có thể là một lý tưởng, một nhân vật lãnh đạo, một loại kỷ luật nghiêm khắc, hay một hệ thống luật pháp chặt chẽ. Một vài tổ chức có yếu tố này mà không có yếu tố kia, một số thì có tất cả. Sự đoàn kết của một tổ chức phụ thuộc vào việc duy trì các yếu tố liên kết này.

Hội Thánh cũng có một lý tưởng, đó là sứ mệnh rao truyền Phúc Âm bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem cho đến cùng khắp thế giới. Hội Thánh cũng có một Đấng lãnh đạo tối cao là Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng đã đổ huyết ra để chuộc mua Hội Thánh. Hội Thánh cũng có một hệ thống luật pháp và kỷ luật Cơ Đốc ẩn chứa trong Lời Hằng Sống của Đức Chúa Trời. Nói chung, khi Hội Thánh còn duy trì được các yếu tố liên kết kể trên thì Hội Thánh còn có cơ may rất lớn để giữ gìn sự hiệp nhất của mình.

Nhưng trên thực tế, điều đáng tiếc là nhiều lúc không khác các tổ chức trần gian bao nhiêu, Hội Thánh cũng rất thường trở nên thiếu hiệp nhất. Tình trạng của Hội Thánh đôi khi còn tệ hại hơn ở các tổ chức khác của con người, vì cơ kỷ luật của Hội Thánh là một loại kỷ luật mang tính tự giác nhiều hơn là các biện pháp chế tài. “Đấng Lãnh Đạo” của Hội Thánh, đối với nhiều Cơ Đốc nhân, dường như Ngài quá “xa xôi” và đôi khi quá “yên lặng”. Lý tưởng của Hội

Thánh có vẻ là một đòi hỏi “quá cao” khi yêu cầu mọi Cơ Đốc nhân thi hành nhiệm vụ thuyết phục người khác từ bỏ “cửa rộng và đường khoảng khoát” để bước vào “cửa hẹp và đường chật”.

Thế thì phải chăng sự hiệp nhất của Hội Thánh là một điều “không tưởng”? Câu trả lời “không” là điều chúng ta mong muốn, nhưng nó đòi hỏi một lời giải thích.

Lời giải thích này nằm ngay ở bản chất đặc biệt của mối quan hệ hiệp nhất của Hội Thánh. Trước hết, đây là một quan hệ “gián tiếp”. Về bản chất, các cá thể trong Hội Thánh Đức Chúa Trời không liên hệ với nhau một cách trực tiếp, nhưng họ luôn luôn phải liên hệ với nhau thông qua người lãnh đạo là Đức Chúa Giê-xu Christ. Thánh Kinh Tân Ước sử dụng rộng rãi cụm từ “trong Đức Chúa Giê-xu Christ” để mô tả một thực trạng thiêng liêng mà qua đó Cơ Đốc nhân được biến đổi thích hợp cho mối tương giao với nhau.

Khi thông qua Chúa Giê-xu, gánh nặng bản ngã của tôi được giải phóng trước khi tôi tiếp cận với một cá thể khác trong Hội Thánh. Thông qua Chúa Giê-xu, tôi nhận được sức mạnh để đối diện một cách ân hậu với những “hiểm nguy giữa anh em giả dối”. Thông qua Chúa Giê-xu, tôi nhận được ân điển sung mãn để đem đến cho những anh em đang có cần. Thông qua Chúa Giê-xu, tôi có được những giải pháp cho các nan đề của Hội Thánh; một cách tổng quát, thông qua Ngài, tôi nhận được tất cả vì Ngài là “mọi sự trong mọi sự”.

Liên quan đến chủ đề này, tác giả Simon Chan viết rằng: “*Cộng đồng của con người thỏa mãn khát vọng tiêu biểu của nhân loại về sự tiếp xúc trực tiếp, ... Trong cộng đồng Cơ Đốc, trái lại, Chúa Giê-xu đứng giữa những người yêu nhau; sự kết hiệp không bao giờ là trực tiếp.*” Nói cách khác, những liên hệ trực tiếp giữa các cá nhân trong Hội Thánh đều mang khả năng thất bại rất cao, nếu không muốn nói là chắc chắn. Quan hệ hiệp nhất sẽ bị hủy diệt khi chúng ta đến với nhau mà không thông qua Chúa Cứu Thế.

Và một lần nữa, chúng ta lại thấy rằng quan hệ gián tiếp này – quan hệ chi phối sự hiệp nhất của Hội

Thánh – được thể hiện chủ yếu ở đời sống cầu nguyện của Cơ Đốc nhân. Một Hội Thánh không cầu nguyện là một Hội Thánh không hiệp nhất. Một Cơ Đốc nhân thiếu cầu nguyện sẽ khó lòng giữ được một liên hệ thông suốt với anh em khác trong Chúa. Kết quả là gì? Khi bạn nhìn thấy một Hội Thánh chia rẽ, xung đột, cắn xé nhau, bạn có thể đoán biết rằng những con dân của Chúa ở đó là những người không cầu nguyện hoặc thiếu cầu nguyện. Kinh nghiệm cho thấy rằng ước đoán này ít khi lầm lẫn. Họ có thể có sinh hoạt ở nhà thờ rất sốt sắng, nhưng không cầu nguyện. Họ có thể hội họp, thảo luận, tìm kiếm giải pháp, nhưng không cầu nguyện.

Một Cơ Đốc nhân phải đến với Chúa, rồi mới tiếp cận anh em mình, và rồi lại quay trở lại với Ngài. Đây là nguyên tắc bất di dịch của sự hiệp nhất Cơ Đốc. Chúa Giê-xu dường như có ý nói rằng Hội Thánh hoặc là “nhà cầu nguyện”, hoặc ngược lại sẽ là “hang ổ trộm cướp”, nơi mà người ta tranh giành quyền lực, địa vị, lợi lộc vật chất, v.v... và thậm chí còn xấu hơn ở mọi tổ chức khác vì người ta che đậy nó bằng những mỹ từ của tình yêu và sự thánh khiết.

Có một điều rất đáng được sự lưu ý đặc biệt của chúng ta, đó là: khi những người lãnh đạo Hội Thánh không cầu nguyện thì thông thường Hội Thánh cũng không cầu nguyện; nhưng ngược lại, khi họ chịu quì gối xuống nơi chân Chúa, thì con dân Chúa sẽ có cơ hội học biết được quyền năng của sự cầu nguyện qua đời sống họ, và sẽ noi theo gương mẫu đó. Sự cầu nguyện là sinh hoạt tối quan trọng đối với cuộc sống



Andrew Murray đã viết về chủ đề “Trong trường cầu nguyện với Chúa Giê-xu”, trong đó ông lưu ý chúng ta rằng: “Đức Chúa Giê-xu chưa bao giờ dạy các môn đồ Ngài giảng, mà chỉ dạy họ cầu nguyện. Biết cách nói chuyện với Đức Chúa Trời quan trọng hơn là biết cách nói với con người.”

John Wesley, người sáng lập hệ phái Tin Lành Giám Lý, muốn khôi phục sự dạy dỗ được ghi trong quyển *Didache* của các thế kỷ đầu tiên về truyền thống kiêng ăn cầu nguyện hai lần một tuần vào thứ Tư và thứ Sáu. Ông được thôi thúc mạnh mẽ về điều này đến mức đã từ chối phong chức Mục sư trong hệ phái của mình cho bất cứ ai không chịu giữ kỷ luật thuộc linh này.

2. Một quan hệ “phụ thuộc”:

Kế tiếp, quan hệ hiệp nhất của Hội Thánh phải là một quan hệ “phụ thuộc”. Một Cơ Đốc nhân đích thực phải gắn bó với Hội Thánh, phải phụ thuộc vào Hội Thánh; không có Hội Thánh, họ không thể là một Cơ Đốc nhân. Về nguyên tắc, không thể có một Cơ Đốc nhân hoàn toàn đơn độc trên hoang đảo.

Nhiều người nghĩ rằng Chúa Giê-xu là tất cả những gì mà tôi cần để có thể “là” một Cơ Đốc nhân. Đây là một suy nghĩ chính xác vì nó bao hàm chân lý về “thân thể của Đấng Cơ Đốc”, nhưng lại thường bị hiểu một cách phiến diện.

Một chi thể không thể tách rời khỏi thân. Sự sống của Cơ Đốc nhân phải được tiếp nhận từ Hội Thánh. Sự tăng trưởng của Cơ Đốc nhân phụ thuộc vào sự tăng trưởng của Hội Thánh. Một thân thể yếu đuối thường bao gồm những chi thể yếu đuối; ngược lại, thân thể mạnh mẽ sẽ có những chi thể mạnh mẽ. *Sự buộc mình vào Hội Thánh là hành động tất yếu dẫn đến sự sống, dù sự sống đó đang mạnh mẽ hay yếu đuối. Sự tách rời khỏi Hội Thánh cũng tất yếu dẫn đến sự chết dần đi của một Cơ Đốc nhân.*

Khi một Cơ Đốc nhân nắm bắt được chân lý này, người ấy sẽ tìm cách bảo toàn sự hiệp nhất của Hội Thánh vì đó là nguồn sự sống thuộc linh của chính mình. Hội Thánh là thân thể của Chúa Giê-xu, chứa đựng sự sống của Ngài. Hội Thánh biểu hiện sự sống của Chúa Giê-xu hiện nay và cả trong tương lai.

Khi một Cơ Đốc nhân nắm bắt được chân lý này, người ấy sẽ tìm cách bảo toàn sự hiệp nhất của Hội Thánh, vì đó là nguồn tiếp nhận sự hướng dẫn và khai thị của Đức Thánh Linh. Lúc Đức Chúa Trời muốn biệt riêng Ba-na-ba và Phao-lô cho một công tác đặc biệt, thì Ngài bày tỏ điều đó cho Hội Thánh mà không bày tỏ riêng cho hai ông. Khi Đức Chúa Trời muốn chữa lành đôi mắt của Phao-lô thì Ngài sai A-na-nia

làm điều đó thay vì trực tiếp chữa lành, dù điều đó không có gì khó khăn cho Ngài. Có những điều mà Chúa chỉ thi hành qua Hội Thánh chứ không làm qua những Cơ Đốc nhân đơn lẻ.

Khi một Cơ Đốc nhân nắm bắt được chân lý này, người ấy sẽ tìm cách đặt mình phụ thuộc vào Hội Thánh, vì là nguồn năng lực cho mọi hoạt động, mọi phụng vụ của họ. Lúc sứ đồ Phi-e-rơ rao giảng trong những ngày đầu tiên, Lời Chúa ghi rằng ông “*đứng lên cùng với mười một sứ đồ*”(Công Vụ 2:14)

Trong một Hội Thánh xung đột, một chi thể nào đó tìm cách “cắn xé” một chi thể khác vì không tin rằng mình có phần “phụ thuộc” vào chi thể kia, thì sự hiệp nhất bị tan vỡ và đôi bên đều bị thương tổn.

Ngay cả một Cơ Đốc nhân mạnh mẽ cũng bị mất mát sự sống thuộc linh khi sống trong một “thân thể” không mạnh khỏe, nhưng người ấy không thể tách rời Hội Thánh được. Quan hệ hiệp nhất của Hội Thánh là một quan hệ mang tính phụ thuộc. Một Cơ Đốc nhân đúng nghĩa sẽ không tách rời khỏi Hội Thánh và không bao giờ dám “đánh phá” anh em mình. Chúa Giê-xu phán dặn rằng sự kỷ luật một anh em sai trật là một công việc của “Hội Thánh”.

Người ta có thể không đồng ý với tất cả các chi tiết mà tôi tớ Chúa là Mục sư Watchman Nee đã viết khi bàn về “*Huyền Nhiệm của Đấng Christ*”, nhưng điều sau đây thì ông đã bàn luận một cách chân xác và đầy ơn. Ông viết rằng: “Nơi nào có khả thi về Thân Thể thì nơi ấy có ý thức về Thân Thể, và nơi nào có ý thức về Thân Thể thì tự động những suy nghĩ và hành động có tính cách cá nhân sẽ bị loại trừ. Thấy được Chúa Giê-xu đưa đến kết quả là được giải cứu khỏi tội; thấy được Thân Thể Ngài (Hội thánh) dẫn đến kết quả là được giải cứu khỏi chủ nghĩa cá nhân. Thấy được Thân Thể và được giải cứu khỏi chủ nghĩa cá nhân không phải là hai điều mà là một. Ngay sau khi chúng ta thấy được Thân Thể, cuộc sống và công tác của chúng ta với tư cách là những cá nhân sẽ chấm dứt”.

3. Một quan hệ “Yêu Thương”:

Cuối cùng, quan hệ hiệp nhất của Hội Thánh là một quan hệ “yêu thương”. Đây là tình yêu của Chúa Giê-xu dành cho Hội Thánh, là cô dâu của Ngài. Ngài yêu thương Hội Thánh và muốn Hội Thánh yêu Ngài bằng loại tình yêu mà Ngài đã yêu họ.

Đây là đặc tính đã duy trì sự tồn tại của Hội Thánh. Nó không phải là tình yêu của chúng ta yêu nhau, nhưng là tình yêu của Ngài yêu chúng ta. Tình yêu đó bền bỉ, sâu đậm, trường tồn. Con người rất khó yêu thương nhau chân thật lâu dài, nhưng tình yêu của Chúa liên kết những con người bất toàn với nhau. Đó là khởi đầu của sự phục hưng trong một Hội Thánh. Khi người ta nhìn biết sự xấu xa của mình và đáp ứng lại tình yêu của Chúa, họ bắt đầu nhìn anh em mình cách khác đi.

Cơ Đốc nhân cố gắng yêu thương anh em và tha nhân, nhưng không làm được bằng sức riêng. Thế nhưng khi họ bị chinh phục bởi tình yêu của Cứu Chúa dành cho mình trên cây gỗ, họ trở nên yêu thương. Cơ Đốc nhân không phải là nguồn tình yêu, nhưng chỉ là ống dẫn tình yêu của Cứu Chúa Giê-xu.

Vậy nên, vấn đề nằm ở mối quan hệ yêu thương của chúng ta và Cứu Chúa. Khi một người bị chinh phục bởi tình yêu nơi thập tự giá, trở thành Cơ Đốc nhân, người ấy cần kinh nghiệm càng thêm hơn nữa tình yêu của Ngài tỏ bày trong cuộc đời mình cho đến lúc mọi tư tưởng và hành động của họ đều bị chi phối bởi “Tình Yêu”. Một Cơ Đốc nhân tố cáo để hạ bệ một anh em khác là một người chưa yêu Chúa đầy đủ. Thái độ của chúng ta đối với nhau phản ánh thái độ của chúng ta đối với Chúa. Một Cơ Đốc nhân ganh tị với anh em mình là một người không hiểu rằng Chúa yêu mình và lo cho mình đủ để không cần đến sự tranh chấp nào nữa. Tình yêu đích thực không bao hàm sự sợ hãi nào cả. Sứ đồ Phao-lô cầu nguyện cho chúng ta được thấu hiểu mọi chiều kích của tình yêu Đức Chúa Trời trước khi nài khuyên chúng ta yêu thương anh em mình.

Tóm lại, xây dựng đời sống cầu nguyện để đến với anh em cách gián tiếp, ý thức về sự phụ thuộc của mình vào “thân thể”, và vun trồng tình yêu đối với Cứu Chúa, là ba điều mỗi Cơ Đốc nhân cần thực hiện trong sự thúc giục của Thánh Linh để phát triển sự hiệp nhất toàn vẹn của Hội Thánh Ngài. Nếu Cứu Chúa chưa trở lại và nếu còn có một cơ hội khác, chúng ta sẽ thảo luận thêm về làm thế nào để xây dựng đời sống thánh khiết cho Hội Thánh giữa những ánh đèn rực rỡ trong đêm tối của thế giới ngày nay. Nguyện xin Cứu Chúa Giê-xu Christ ở cùng hết thấy chúng ta. A-men!

BIẾT CÁCH NÀO?

Thủy Tiên



Nếu có ai hỏi một Cơ Đốc nhân rằng “Ông bà anh chị có biết Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời không?” thì chắc chắn người nào cũng trả lời là biết cả. Khi hỏi quý vị có biết Lời Chúa không thì cũng vậy, gần như ai cũng nói biết. Không biết sao được, tuần nào cũng nghe Lời Chúa, tuần nào cũng đọc Lời Chúa trong tiết mục Kinh Thánh đọc đối đáp, tuần nào cũng học thuộc lòng Lời Chúa trong lớp trường Chúa nhật, trong các buổi cầu nguyện và học Kinh Thánh. Thế nhưng không phải “biết nào cũng là biết”! Biết cũng có lắm cách biết khác nhau, chúng ta hãy cùng nhau suy ngẫm về những cách biết sau đây.

Biết nhưng không sử dụng được

Một cựu quân nhân binh chủng hải quân kể lại ông và đồng đội đã thoát chết trong gang tấc. Số là trên tàu của ông có đầy một kho đạn dược, còn hải quân thì súng ống đầy đủ. Một hôm tàu của ông phát hiện có tàu địch đang tiến tới, cả tàu báo động, ai nấy vào vị trí với súng ống trên tay, nhưng khi yêu cầu cung cấp thêm đạn dược thì viên thủ kho tìm mãi không ra chìa khóa kho đạn! Một kho đầy đạn nhưng không sử dụng được khi có cần! Rất may là lần đó tàu của ông thoát nạn vì tàu địch không tấn công.

Con cái Chúa nhiều khi cũng vậy, chúng ta có đủ Kinh Thánh trong tay, có khi có cả bản dịch tiếng Anh, bản dịch mới, có CD VietBible trong computer, các bản Kinh Thánh điện tử trong điện thoại đời mới iPhone, rồi iPad (tablet) v.v..., mỗi tuần ôm Kinh Thánh đi nhà thờ cách trân trọng, về nhà cất ở chỗ trang trọng nhất, nhưng khi gặp nan đề trong cuộc sống lại không biết tìm đọc Lời Chúa ở đâu. Những khúc Kinh Thánh hết sức khích lệ cho nhiều người thì gần như chẳng có tác dụng gì đối với mình, như Thi Thiên 109:105 có lẽ chỉ mới đọc có một chút “*Tôi đã giấu Lời Chúa*”, giấu kỹ quá nên khi hữu sự tìm mãi không ra!

Ai trong chúng ta sử dụng cuốn Kinh Thánh như vật trang sức khi đi nhà thờ, như cuốn sách đẹp bày trên kệ sách thì chẳng khác nào đang “*giấu Lời Chúa*” vậy.

Tưởng biết nhưng không biết

Chuyện xưa kể rằng có một anh dốt kia đến nỗi chữ nhứt một cũng không biết, nhưng lại muốn làm ra mình hay chữ. Một ngày kia anh nghe người hàng xóm cầm roi dạy con và nói rằng: “Sự bất đắc dĩ cha mới đánh con, chứ cha cũng biết giáo đa thành oán”, anh ta cũng lật đật chạy về nhà gọi vợ vào nằm xuống, lấy roi đánh vào mông và lên

mặt nói rằng: “Sự mất bát đĩa tao mới đánh mày, chứ tao cũng biết gáo tra dài cán!”. Anh dốt này tưởng biết hoá ra không biết!

Trong lãnh vực Lời Chúa cũng vậy, nhiều người trong chúng ta biết Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời; biết Kinh Thánh là một bộ sách có 66 cuốn, nhưng khi hỏi đã đọc Kinh Thánh hết một lần chưa thì lại trả lời mấy sách tiên tri khó đọc quá, nên chỉ đọc sách nào dễ và thích mà thôi. Như vậy là biết mà chưa biết. Biết Kinh Thánh là một cuốn sách duy nhất nói về một Đấng duy nhất là Đức Chúa Giê-xu, bàn về một đề tài duy nhất là tội lỗi của con người và ân điển cứu chuộc của Đức Chúa Trời, nhưng lại tưởng rằng đó là 66 sách riêng biệt, vì vậy muốn đọc sách nào cũng được.

Trong câu chuyện người mù sờ voi, người thì nói con voi giống cái cột nhà, người thì nói con voi giống cái quạt lớn, người thì cãi lại rằng các anh nói sai hết, con voi nó giống cây chổi! Biết mà không biết thật nguy hiểm vì cứ tưởng mình đúng, nên sống sai mà không biết mình sống sai, hậu quả không phải chỉ ảnh hưởng cho riêng mình, nhưng còn ảnh hưởng đến người khác khi chúng ta đi chăm sóc họ nữa. Kinh Thánh cho biết người mù dẫn người mù thì chỉ có nước dẫm nhau đi xuống hố!

Biết qua người khác

Nhiều người cho rằng chỉ cần mỗi tuần đến nhà thờ nghe giảng một bài là đủ lắm rồi, còn cuốn Kinh Thánh chỉ để lật ra theo dõi trong khi nghe giảng mà thôi. Chúng ta thuộc lòng câu “*Tôi đã giấu Lời Chúa trong lòng tôi*” nhưng lại không sống đúng như vậy, tôi không trực tiếp giấu Lời Chúa trong lòng tôi mà chỉ giấu qua trung gian của người khác. Khi chúng ta học trường Chúa nhật hay nghe giảng tức là chúng ta biết Lời Chúa qua lời dạy của Chúa; khi chúng ta đọc sách bồi linh, giải kinh tức chúng ta biết



Lời Chúa qua kinh nghiệm Chúa dạy người khác. Những điều này rất cần cho đức tin của chúng ta để mỗi ngày chúng ta hiểu biết Chúa nhiều hơn; tuy nhiên, Chúa vẫn muốn chúng ta trực tiếp đến với Lời Ngài cách riêng tư. Ngài đã phán trong Giô-suê 1:8 ***“Quyển sách luật pháp nay chớ xa miệng người, hãy suy ngẫm ngày và đêm...”***.

Khi chúng ta biết Lời Chúa chỉ bằng cách thông qua người khác không mà thôi, thì chúng ta rất dễ bị lay chuyển đức tin, vì ai nói sao nghe vậy. Tà giáo vẫn sử dụng Kinh Thánh nhưng giải thích cách sai lệch, nếu chúng ta chỉ biết nghe qua người khác thì rất dễ đi lạc lối mà không hay. Và điều nguy hiểm hơn hết là chúng ta chỉ mới có sự hiểu biết chứ không có mối liên hệ với Chúa. Mối liên hệ với Chúa chỉ có khi chúng ta đến với Chúa cách riêng tư, chỉ Chúa với ta và chỉ ta với Chúa như trong Khải Huyền 3:20 Chúa nói ***“nếu ai nghe tiếng ta và mở cửa ra, Ta sẽ vào ăn bữa tối với người, và người với ta”***.

Khi sứ đồ Phao-lô đến giảng tại thành Bê-rê, ông đã khen những người ở đây: ***“Những người này có ý hân hoan hơn người Tê-sa-lô-ni-ca, đều sẵn lòng chịu lấy đạo, ngày nào cũng tra xem Kinh Thánh để xét xem lời giảng có thật chăng”*** (Công Vụ 17:11). Chính Kinh Thánh là nền tảng cho đức tin của họ và... của cả chúng ta nữa.!

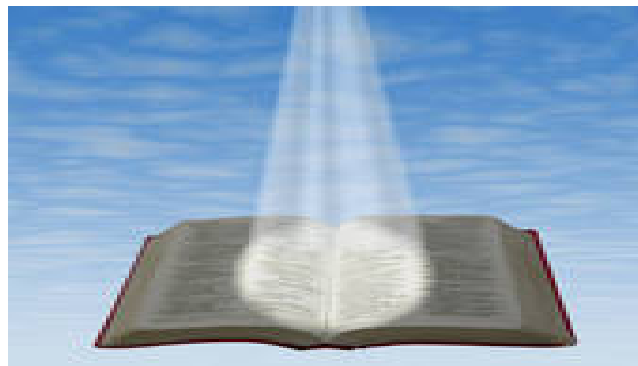
Biết mà không làm theo

“Tôi đã giấu Lời Chúa trong lòng tôi.” Chấm hết? Không, ***“để tôi không phạm tội cùng Chúa”***. Lời Chúa thấm sâu vào trong lòng sẽ trở thành một tiêu chuẩn sống cho chúng ta. Chúng ta sống và cư xử theo tiêu chuẩn của Lời Chúa có ở trong lòng. Lời Chúa là lời sống và linh nghiệm (Hê-bơ-rơ 4:12). Khi chúng ta làm theo Lời Chúa thì chúng ta chắc chắn không thể phạm tội cùng Chúa được.

Học Kinh Thánh biết nhiều mà không làm theo khác nào đọc một cuốn truyện, xem một bộ phim hay đọc một sách lịch sử. Nhiều người xem Kinh Thánh như một cuốn sách kể lại những chuyện xảy ra từ ngàn xưa và không dính dáng gì đến con người hiện đại ngày nay cả, vì vậy học biết mà chẳng làm theo, nghe mà không vâng lời, hiểu nhưng không có mối liên hệ sống động với Chúa. Biết chỉ để thỏa mãn tri thức thôi thì rất nguy hiểm, vì thỏa mãn tri thức dễ sinh ra kiêu ngạo, nhưng biết để làm theo thì ích lợi mọi đàng, một trong những ích lợi đó là sẽ không phạm tội cùng Chúa.!

Biết tường tận

Chúng ta đã cùng nhau suy ngẫm những cách biết sai khi đến với Lời Chúa, ước mong trong những ngày tháng tới, mọi người cùng nhau biết cách tường tận Lời Chúa, tức là biết, làm theo và sống với Lời Chúa. Để biết Lời Chúa cách tường tận, mỗi người trước hết cần có lịch đọc Kinh Thánh hằng ngày đều đặn. Tài liệu Bài Học Kinh Thánh



Hằng Ngày cho chúng ta một lịch đọc Kinh Thánh trong ba năm thật phù hợp, mỗi ngày dành ra không quá 10 phút để đọc, chắc chắn không ai là người có thể nói mình không có thì giờ. Vấn đề không phải ở chỗ có thì giờ hay không, nhưng ở chỗ có bền lòng giữ lời hứa nguyện với Chúa về việc đọc Kinh Thánh mỗi ngày hay không.

Tuy nhiên chỉ đọc thôi thì chưa đủ, vì nếu chúng ta chỉ đọc lướt qua thì chỉ mới có một ý niệm khái quát về Lời Chúa mà thôi. Chính vì vậy, chúng ta cần bền lòng đọc Kinh Thánh liên tục nhiều lần. Thử tự hỏi chúng ta tin Chúa bao nhiêu năm rồi, có Kinh Thánh trong tay bao nhiêu năm rồi nhưng đã đọc được lần nào chưa? Để biết tường tận và làm theo Lời Chúa trong cuộc sống, chúng ta cũng cần phải học Lời Chúa nữa. Như trên đã nói, chúng ta cần học gián tiếp qua trường Chúa nhật, qua nghe giảng, qua đọc sách nghe đài, chúng ta cũng cần phải học Lời Chúa cách riêng tư nữa. Cách học đơn giản nhất là dùng cuốn Bài Học Kinh Thánh Hằng Ngày (Daily Bread) hoặc Sống Với Thánh Kinh qua giờ tĩnh nguyện cá nhân. Nhiều người có mua cuốn Sống Với Thánh Kinh mỗi tháng, nhưng ai là người tĩnh nguyện theo đúng năm bước được hướng dẫn ở trang 4-5? Cũng có thể học Kinh Thánh theo một phương pháp mà chúng ta biết được. Học cách nào và bằng phương pháp nào không quan trọng, vẫn đề là bền lòng. Nhiều người nghe giảng thấy cảm động về bắt đầu học được vài hôm rồi viện lý do này lý do nọ ngưng luôn. Vì vậy cần tự kỷ luật bản thân để không bỏ dở nửa chừng. Khi đã biết Lời Chúa đúng nghĩa rồi, cần phải làm theo. Phải để Lời Chúa hướng dẫn cuộc sống mình, tức sống theo Lời Chúa, sống với Lời Chúa vậy.

Thật là vô lý khi ai đó nói mình học Y khoa mà không học về bệnh lý; học Mỹ thuật nhưng không học vẽ; hoặc học trường Âm nhạc mà lại chẳng học đàn..., thì cũng thật là vô lý khi chúng ta xưng mình là con cái Chúa mà không đọc và học Kinh Thánh mỗi ngày. Thế nhưng có khi cái vô lý này vẫn tồn tại một cách phổ biến giữa vòng Cơ Đốc nhân, thật đáng buồn! Hãy hứa nguyện với Chúa rằng con sẽ đọc và học Lời Chúa cách nghiêm túc và bền lòng, bắt đầu từ hôm nay.

ĐỨC CHÚA TRỜI “SẮM SẴN”

Kinh Thánh : Giô-na 4:5-11

Liên Hà



Giô-na, có thể gọi là vị giáo sĩ đầu tiên trong Cựu Ước, được Đức Chúa Trời sai đi rao báo sự hủy diệt đối với thành lớn Ni-ni-ve là thành thuộc về dân ngoại vì tội lỗi của họ. Ông là tiên tri duy nhất bất tuân sự sai phái của Chúa và cũng là tiên tri duy nhất bất bình với Chúa đến nỗi xin được chết. Sau khi ở trong bụng cá ba ngày ba đêm, Giô-na đã ăn năn khấn nguyện và Chúa đã ra lệnh cho con cá nôn Giô-na trên đất khô. Đức Chúa Trời một lần nữa sai phái và Giô-na mặc dầu không muốn nhưng vẫn phải khấn gói lên đường đi đến Ni-ni-ve để rao ra sứ điệp hủy diệt của Ngài đối với dân cư thành này. Bốn mươi ngày đi chung quanh thành để chỉ rao báo một sự điệp duy nhất là sự hủy diệt sắp đến với Ni-ni-ve, cho nên chúng ta không biết với sự miễn cưỡng như vậy thì Giô-na sẽ rao truyền sứ điệp của Đức Chúa Trời với thái độ nào, giận dữ hay mềm mại, hả hê vì tai họa đó hay xót xa thay cho cư dân thành đó? Giô-na, một con người đang phần uất trong lòng vì có tội ác của Ni-ni-ve và bản thân nó đang là kẻ thù của đất nước ông, nhưng đồng thời ông cũng phải thực hiện sứ mạng của một tiên tri với tình yêu của Chúa khi rao truyền sứ điệp. Đây là một cảm xúc khó tả, và chắc chắn nó tranh chiến dữ dội trong nội tâm của Giô-na.

Khi sứ điệp đã được hoàn thành, thay vì khấn gói đi về quê hương của mình, Giô-na ra khỏi thành Ni-ni-ve, ngồi về phía đông để xem điều gì sẽ xảy đến cho thành ấy (Giô-na chương 4). Điều mà Đức Chúa Trời sẽ làm cho Ni-ni-ve, Ngài đã làm rồi. “*Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình, Đức Chúa Trời bèn ăn năn sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó nữa*” (3:10). Đức Chúa Trời “ăn năn”, nghĩa là Ngài đã thay đổi ý định, đã rút lại sự trừng phạt đối với vua và dân thành Ni-ni-ve vì họ đã đáp ứng với sứ điệp của Chúa. Người dân cũng như vật đều không ăn uống và thấy đều quần bao gai, họ ra sức kêu cầu Đức Chúa Trời, họ cùng nhau xây bỏ đường lối xấu và công việc hung dữ của tay mình. Thay vì giáng họa thì Chúa đã rút lại ý định đó, Ngài đã động lòng thương xót vì có sự ăn năn chân thành của toàn dân Ni-ni-ve.

Về phần Giô-na, sau khi đã làm xong phận sự, ông vẫn mang trong lòng một sự giận dữ. Ông giận dữ vì thấy sự ăn năn của Ni-ni-ve, giận dữ vì biết rằng Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho Ni-ni-ve khi họ ăn năn; ông giận dữ đến nỗi xin Chúa rằng: “*Về phần tôi, chết còn hơn sống*” (4:3). Khi ở trong bụng cá đối diện với sự chết cận kề, ông đã ăn năn, khấn nguyện và được giải cứu. Giờ đây, khi an toàn ở trên đất, Giô-na chán nản và giận dữ đến nỗi xin được chết. Chỉ có hai tiên tri trong thời Cựu Ước xin Chúa ban cho họ được chết đó là Ê-li và Giô-na, họ đã xin mà không biết là mình đã xin điều gì, và may mắn cho họ là Đức Chúa Trời đã không nhậm lời cầu xin của họ trong giờ phút đó. Một cái chòi đã được Giô-na dựng lên, tạm trú trong đó để đợi xem điều gì sẽ xảy đến cho dân cư thành Ni-ni-ve. Giô-na đã không biết rằng vấn đề tại

đây không còn là của Ni-ni-ve nữa, nhưng là của ông với Chúa. Ngài đã giải quyết vấn đề giữa Ngài với Ni-ni-ve bằng cách không giáng tai họa xuống dân và thành ấy nữa, mọi việc đã chấm dứt tại đó rồi. Bây giờ là lúc Đức Chúa Trời bắt đầu dạy dỗ Giô-na trước hết bằng một cây dưa phủ bóng trên chòi lá và làm cho Giô-na mát mẻ. Chính tay Giô-na dựng nên cái chòi cho mình, nên ông không thể không biết rằng: cây dưa mọc lên, che phủ làm cho ông mát mẻ và thỏa lòng, đó là sự sấm sủa của Đức Chúa Trời. Giô-na không thể không biết rằng sự hiện diện của cây dưa đó là một phép lạ. Trong lúc giận dữ, bất mãn vì sự nhân từ của Ngài đối với Ni-ni-ve thì Giô-na đã không còn đủ lý trí để nhìn biết sự nhân từ của Chúa đối cùng ông qua phép lạ “cây dưa” đó nữa. Giô-na đang trong tâm trạng bất mãn, giận hờn với Đức Chúa Trời qua sự ăn năn của Ni-ni-ve và trong sự thoải mái của bóng mát đến từ cây dưa, thì chính Đức Chúa Trời lại sấm sủa một cơn bão để chích sợt dây ấy đến nỗi nó bị héo, sau đó Chúa lại sấm sủa gió cháy thổi từ phương Đông và mặt trời phơi xuống trên đầu Giô-na đến nỗi ngất đi và một lần nữa ông lại xin với Chúa rằng: “*Về phần tôi, chết còn hơn sống*”. Sự sấm sủa của Chúa đi từ cao xuống thấp, dẫn dắt Giô-na từ phước đến họa, từ chỗ khấn nguyện cho được sống đến chỗ xin Ngài cho ông được chết. Đức Chúa Trời bắt đầu dạy dỗ Giô-na qua cuộc đối thoại này. “*Người giận vì có cây dưa này có nên không?*”. Rất can đảm khi Giô-na thẳng thắn trả lời với Chúa rằng: “*Tôi giận cho đến chết cũng phải lắm*”. Sự héo tàn của chỉ một cây dưa thôi cũng đủ làm cho Giô-na khẳng định với Ngài rằng ông giận Chúa cho đến chết là phải lắm. Giô-na đã từng giận Chúa, ông giận Ngài khi tai họa không giáng xuống Ni-ni-ve nữa, nhưng sự giận dữ đó chưa đạt cao điểm. Còn lúc này, khi mặt trời phơi nắng nóng xuống trên đầu và làm cho ông gần chết thì cơn giận Giô-na đã lên đến đỉnh điểm, ông bày tỏ với Chúa rằng mình đã giận và sẽ giận cho đến chết; theo suy nghĩ của Giô-na thì thái độ này không có gì là sai cả. Giô-na đã giận khi Đức Chúa Trời không làm theo điều ông muốn là phải hủy diệt Ni-ni-ve thay vì tha thứ; Giô-na giận hơn nữa khi thấy rằng một Ni-ni-ve phạm tội nặng đến dường ấy vẫn hưởng được ân điển của Ngài, trong khi ông - một tiên tri đã đi ròng rã khắp mọi nơi trong bốn mươi ngày để rao ra sứ điệp của Chúa, thế mà chỉ bóng mát của một cây dưa thôi Ngài cũng lấy đi khỏi ông. Giô-na đã nghĩ như vậy và điều này đã làm cho tấm lòng của ông trở nên cay đắng với Chúa. Chỉ những người quần trí, những người đến tận đáy của sự tuyệt vọng mới suy nghĩ đến sự chết. Giô-na đang ở trong tình trạng như vậy: ông không hiểu về chương trình của Chúa, không lường được tình yêu của Chúa vĩ đại như thế nào đối với tạo vật mà Ngài đã dựng nên, và không vươn đến được chiều cao của tình yêu thương Chúa dành cho con người... những điều đó đã làm cho Giô-na khốn khổ kể từ lúc nhận được sự sai phái của Chúa lần thứ nhất trong nhiệm vụ đi đến và kêu la nghịch với dân thành Ni-ni-ve. Chính vì vậy nên Đức Chúa Trời đã sấm sủa một

sợi dây dưa để phủ bóng mát trên đầu Giô-na, hơn ai hết ông biết điều này đến từ Đức Chúa Trời và ông vui vẻ thỏa lòng về điều đó. Ít nhất đó cũng là sự an ủi cho Giô-na trong cơn giận dữ này. Bên cạnh sợi dây dưa đó, Ngài cũng sẵn sàng một con sâu để chích và lấy đi sự sống của sợi dây dưa; chắc chắn Giô-na cũng biết được con sâu đó đến từ đâu và điều này có vẻ như không nguy hại gì cho đến khi mặt trời mọc lên, và vì sợi dây dưa đã bị héo nên không còn có bóng mát để che đi ánh nắng gay gắt của mặt trời đang nhắm vào chính Giô-na mà chiếu thẳng xuống. Đức Chúa Trời sẵn sàng một làn gió nóng thổi đến từ phương đông đã làm cho Giô-na hoàn toàn suy sụp, ông không thể chống chọi được nữa đến nỗi ngã đi. Sợi dây leo, con sâu, gió nóng, mặt trời nắng gắt, tất cả đều là sự “sẵn sàng” đến từ nơi Chúa; Ngài đã “sẵn sàng” mọi điều đó để đưa Giô-na ra khỏi sự cay đắng, để dạy dỗ Giô-na, để Giô-na hiểu được tấm lòng của Chúa. Điều quan trọng hơn hết là với chức vụ của một tiên tri, Giô-na phải có cái nhìn của Đức Chúa Trời để thương xót và kêu la nghịch cùng tội lỗi, đau thương cho những người phạm tội vì có Chúa sẽ trừng phạt nếu mọi người không chịu ăn năn.

Đức Chúa Trời phán cùng Giô-na rằng: *“Người đoái tiếc một dây mà người chưa hề khó nhọc vì nó, người không làm cho nó mọc, một đêm thấy nó sinh ra và một đêm thấy nó chết. Còn ta, há không đoái tiếc thành lớn Ni-ni-ve, trong đó có hơn mười hai vạn người không biết phân biệt được tay hữu và tay tả, lại với một số thú vật rất nhiều hay sao?”* Chúa đã trả lời cho sự thắc mắc của Giô-na, tấm lòng cay đắng sâu thẳm của ông được giải quyết bởi sự xuất hiện và biến mất của một dây dưa qua sự giải thích của Ngài. Sách Giô-na chấm dứt cách đột ngột tại đây, và nếu Giô-na không viết ra thì không ai trong chúng ta biết được câu chuyện này. Giô-na đã tỉnh ngộ, Chúa đã cứu ông ra khỏi những suy nghĩ không đúng để đưa ông về với con đường mà Chúa đã dẫn dắt ông đi, đưa ông về với sự kêu gọi mà Ngài đã chọn lựa ông. Đức Chúa Trời sẵn sàng từ sợi dây dưa, con sâu, gió nóng, mặt trời gay gắt để đưa Giô-na về với Ngài. Nhưng nếu Chúa không mở mắt, Ngài không nói chuyện cùng với Giô-na thì chắc chắn rằng ông cũng sẽ còn sống mãi trong sự cay đắng và buồn thảm đó. Cảm tạ Chúa vì Ngài đã giải thích đầu chỉ là một câu nói thôi cũng đủ làm cho Giô-na yên lặng; ông đã có thể hiểu được lý do nào Chúa hành động như vậy và ông đã thuận phục.

Giống như Giô-na, nhiều lần trong cuộc sống chúng ta cũng đã có thái độ cay đắng và giận dữ đối với Chúa, mà không hề biết rằng những điều khiến cho chúng ta giận dữ là những gì Đức Chúa Trời đã sẵn sàng để dạy dỗ và đem lại lợi ích cho chúng ta. Hãy yên lặng để lắng nghe tiếng phán của Ngài, hãy mở lòng để nghe Ngài dạy dỗ, hãy thuận phục để Chúa đưa chúng ta ra khỏi sự cay đắng và giận dữ không đáng phải có. Nếu chúng ta vui thỏa vì dây dưa mà Ngài đã sẵn sàng cho chúng ta thì chúng ta cũng phải vui thỏa vì con sâu đã cắn sợi dây dưa đó đến nỗi héo khô đi. Nếu chúng ta vui thỏa về sợi dây dưa thì chúng ta cũng phải vui thỏa với gió nóng và mặt trời gay gắt giữa trưa hè đang làm chúng ta hầu chết. Tất cả những điều đó là phép lạ Đức Chúa Trời đã đưa đến chỉ cho cá nhân mỗi chúng ta mà thôi. Một hoàn

cảnh nào đó, chúng ta có thể có một sợi dây dưa, con sâu, gió nóng và ánh mặt trời gay gắt mà Chúa sẵn sàng cho mỗi người. Phép lạ bao gồm cả phước hạnh lẫn bất hạnh. Dầu cho những phép lạ đó ở dạng nào đi nữa thì đó cũng là phép lạ từ nơi Đức Chúa Trời được gửi đến với mỗi chúng ta.

Giô-na thật rất can đảm và thẳng thắn, ông đã nói với Chúa rõ ràng suy nghĩ và cảm xúc của mình. Hai lần Giô-na đã bày tỏ cơn giận của mình với Chúa và nài xin Ngài rằng: *“Về phần tôi, chết còn hơn sống”*. Đức Chúa Trời thật đã quá nhân từ với dân thành Ni-ni-ve mặc dầu tội ác họ đã thấu đến trước mặt Ngài. Chúa đã tha thứ không giáng tai họa xuống với họ nữa. Còn tiên tri của Ngài, một người được Chúa gọi, được biệt riêng, được sai phái thì dường như Ngài đã làm cho ông trở thành một tiên tri giả, lời tiên tri của ông đã không được ứng nghiệm, mọi người ở mọi nơi sẽ nhìn Giô-na như là một kẻ nói dối. Có lẽ từ rày về sau chức vụ tiên tri của Giô-na kể như chấm dứt, rồi Giô-na sẽ tiếp tục phục vụ Chúa như thế nào? Liệu ông có còn dám quay về với dân tộc của mình, một dân tộc đã bị Ni-ni-ve bao phen làm cho thất điên bát đảo? Ông sẽ trả lời cho dân tộc của ông như thế nào về sự tha thứ của Đức Chúa Trời đối với dân hung ác đó? Tại sao ông không chịu yên lặng để họ bị hủy diệt vì đó là mối họa của Y-so-ra-ên? Chỉ bốn mươi ngày nữa thôi là Y-so-ra-ên sẽ được giải thoát khỏi một dân hung ác đó mà Giô-na cũng không thể nín lặng được sao? Giô-na đã suy nghĩ, đã giận dữ, đã tuyệt vọng vì chương trình khó hiểu của Chúa, ông không thể thoát ra khỏi những cay đắng đến từ những suy nghĩ của riêng mình được. Giô-na không thể nhìn thấy ý định và chương trình của Đức Chúa Trời được vì ông và dân tộc ông đang bị Ni-ni-ve hung ác kia bách hại. Giô-na không biết được ý định của Đức Chúa Trời trong khi Ngài biết rõ mọi sự, cho nên cách đáp ứng của Ni-ni-ve là một bài học cho Giô-na và cho cả chúng ta ngày nay nữa vì rõ ràng là Ni-ni-ve không đến nỗi cứng lòng và đáng ghét như định kiến của Giô-na đối với họ. Đức Chúa Trời đã không thay đổi sự sai phái của Ngài đối với Giô-na, còn Giô-na cũng không thay đổi quan điểm và thành kiến của ông đối với Ni-ni-ve hung ác cho dầu ông biết rất rõ rằng Chúa của ông muốn họ ăn năn để Ngài bày tỏ tình yêu của Ngài cho dân tộc hung ác đó. Giô-na bắt đồng với Chúa ngay từ những câu đầu cho đến những câu cuối cùng của sách Giô-na. Chúa đã không thay đổi đường lối của Ngài; và con cá, dây dưa, con sâu, gió nóng đều phải vâng lệnh Ngài và chúng được sử dụng làm một công cụ để Ngài dạy dỗ Giô-na. Chỉ có Giô-na là người được Ngài dạy dỗ là vẫn bướng bỉnh cho đến cuối cùng. Đây là nan đề chung của con người trải qua mọi thời đại: người không tin thì phạm tội theo cách vô thần của họ, còn con dân Chúa lại phạm tội theo cách hữu thần của mình.

Có một nghịch lý tại đây là dường như Ni-ni-ve mềm mại và dễ dàng ăn năn với sự điệp của Chúa hơn là tiên tri của Ngài. Nếu không có sự dạy dỗ và giải thích của Chúa thì Giô-na sẽ mãi mãi sống trong ngục tù của những suy nghĩ lẫn lộn của mình. Giô-na đã thất bại từ trong chính tấm lòng vì những suy nghĩ của mình. Ông đã tiếc một sợi dây dưa mà chưa hề khó nhọc vì nó, trong khi.....

(Xin đọc tiếp ở trang 11)



Cách đây 43 năm, ngày 20 tháng 7 năm 1969 là ngày con người đặt chân lên mặt trăng lần đầu tiên bởi sự kiện phi hành gia Neil Armstrong bước xuống nguyệt cầu với câu nói đi vào lịch sử: “Bước chân nhỏ bé của một người, bước tiến vĩ đại của nhân loại.” Thật đúng như vậy, nhân loại đã tiến bộ vượt bậc suốt hơn 40 năm qua chẳng những trong việc chinh phục không gian nhưng cũng trên mọi lãnh vực, nhất là khoa học kỹ thuật. Hiểu biết của con người ngày nay quá nhiều, quá rộng, so với hơn 40 năm trước và những tiến bộ thì không thể kể hết được. Tuy nhiên, cũng trong hơn 40 năm qua, nhân loại cũng đã chứng kiến những gì kinh khủng nhất trong lịch sử, từ những vụ thảm sát hàng triệu người tại Cam-pu-chia, đến chiến tranh diệt chủng tại Bosnia, Dafur, đến những vụ khủng bố và chiến tranh từ 11/9/2001 đến nay. Thêm vào đó là sự sa đọa và tình trạng đạo đức suy đồi và lòng tham đưa đến suy thoái kinh tế toàn thế giới như hiện nay. Vì vậy cũng có thể nói trong 40 năm qua, chúng ta cũng đã chứng kiến một bước lùi vĩ đại của nhân loại. Con người vẫn minh hơn, tiến bộ hơn về nhiều mặt nhưng lại suy thoái và thụt lùi trên phương diện đạo đức và tâm linh.

Hơn 40 năm qua chứng kiến sự hình thành và phát triển của chủ trương hậu hiện đại (postmodernism) mà hai đặc điểm nổi bật là tương đối trên phương diện đạo đức và ích kỷ trên bình diện cá nhân. Tương đối trên phương diện đạo đức là cho rằng trên đời này chẳng có gì là tuyệt đối, nhất là những giá trị đạo đức. Điều một người cho là đúng, là phải chưa hẳn đã là đúng, là phải đối với người khác. Vì chủ trương như vậy, cho nên những giá trị đạo đức bị coi thường, không ai có quyền phê phán ai về lối sống của người khác vì điều một người cho là phải là đúng chưa hẳn là phải là đúng với người khác. Người ta không còn một nền tảng hay một tiêu chuẩn nào để dựa vào mà sống nữa. Đúng như lời Kinh Thánh đã nói: “Mọi người đều cho ý mình là phải.”

Song song với chủ trương tương đối trên phương diện đạo đức là chủ trương cá nhân ích kỷ, sống chỉ biết có mình. Chủ trương cá nhân ích kỷ trong Anh ngữ là *narcissism*. Từ này gốc từ chữ Narcissus là một nhân vật thần thoại Hy-lạp, say mê chính mình, nhìn bóng mình phản chiếu trên mặt nước mà say mê cho đến chết. Đó cũng chính là hình ảnh của con người trong những thập niên gần đây. Ích kỷ vốn dĩ là bản tính thông thường của con người nhưng trong những năm gần đây, khuynh hướng cá nhân ích kỷ đã đến lúc cực thịnh. Người ta chỉ biết có mình mặc cho đau khổ và nguy hại cho người khác.

Lời Kinh Thánh đã mô tả thật đúng. Trong lá thư gởi cho môn đệ Ti-mô-thê, sứ đồ Phao-lô đã viết: “*Con nên biết trong thời kỳ cuối cùng sẽ có những giai đoạn khó khăn. Vì sẽ có*

những người vị kỷ, tham tiền, khoe khoang, ngạo mạn, phạm thượng, không vâng lời cha mẹ, vong ân bội nghĩa, uế tục, vô tình, bất nhân, vu khống, không tiết độ, tàn bạo, thù ghét người lành, phản phúc, liêu lĩnh, vô ý thức, tự phụ, thích vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời, giữ hình thức đạo đức bề ngoài, nhưng lại chối bỏ quyền năng của đạo đức ấy.” (Thư II Ti-mô-thê 3:1-5)

Đó là những lời sứ đồ Phao-lô viết cho môn đệ của mình gần 2,000 năm trước nhưng mô tả thật đúng tình trạng sống của chúng ta hôm nay. Tình trạng suy thoái kinh tế toàn thế giới như hiện nay cũng chỉ vì lối sống ích kỷ và tham lam như Kinh Thánh đã nói trước. Bernard Madoff lãnh bản án 150 năm tù cũng chỉ vì vị kỷ và tham tiền là hai đặc tính đầu tiên của thời kỳ cuối cùng, thời kỳ hậu hiện đại chúng ta đang sống.

Nếu thiếu tiêu chuẩn trên phương diện đạo đức và ích kỷ trên phương diện cá nhân là hai đặc tính của thời đại chúng ta, thì chúng ta nên làm gì hay phải sống như thế nào? Trước hết, chúng ta phải có một khuôn mẫu đạo đức làm chuẩn. Nói khác đi, chúng ta phải có chân lý và sống với chân lý đó. Chủ trương của con người hiện nay là không có gì là chân lý tuyệt đối, tất cả đều là tương đối. Nhưng không phải như vậy; Thiên Chúa là Đấng tạo dựng muôn vật mọi loài, Ngài có chân lý tuyệt đối. Nói đúng hơn Thiên Chúa là chân lý tuyệt đối cho con người là vật thọ tạo của Ngài. Chúa Giê-xu khi đến trần gian đã khẳng định: “Ta là con đường, là chân lý, là nguồn sống.” Chân lý của Thiên Chúa thể hiện trên mọi lãnh vực, từ thiên nhiên đến đạo đức, từ vật chất đến tâm linh. Nếu không có chân lý, không có những định luật rõ ràng và vững vàng, vũ trụ đã không thể hình thành và vận hành thứ tự như hiện nay. Thiên Chúa là Đấng không bao giờ thay đổi giữa một thế giới đổi thay và tính cách bất biến của Ngài giữ cho vũ trụ và thế giới con người đứng vững.

Không chấp nhận tính cách vĩnh hằng, bất biến và tuyệt đối của Thiên Chúa, con người sẽ không còn tiêu chuẩn nào để dựa vào đó mà sống cả. Thiếu đi chân lý tuyệt đối, con người sẽ quờ quạng trong bóng tối và mỗi người sẽ tự cho mình là đúng, là phải.

Trên bình diện cá nhân, con người phải nhớ rằng mình không sống trên đời này một mình. Có cả một xã hội, một cộng đồng chung quanh mà tất cả chúng ta đều liên đới. Nếp sống của chúng ta ảnh hưởng đến đời sống mọi người và ta không thể sống ích kỷ, một mình. Nếu chân lý là yếu tố giúp chúng ta có căn bản đạo đức thì tình thương là điều giữ cho xã hội loài người dính chặt vào nhau. Tình thương sẽ phá đổ ích kỷ, hận thù, gian dối và đem con người lại gần nhau trong hài hòa, hạnh phúc. Chân lý và tình thương là hai điều xã hội loài người đang cần. Tuy nhiên chúng ta có thể nói rằng biết

như vậy nhưng làm thế nào trước trào lưu hậu hiện đại đang kéo xã hội loài người đi xuống? Điều chúng ta có thể làm đó là mỗi người, từng cá nhân một, quay trở lại với Đấng Tạo Hóa, Đấng đã ban cho chúng ta sự sống, hơi thở, Đấng ban cho chúng ta linh hồn, cũng ban cho chúng ta hiểu biết và ý chí tự do để quyết định. Một khi ý thức được đâu là chân lý và trở về với chân lý, chúng ta sẽ được chân lý hướng dẫn và tình thương sẽ theo đó ngập tràn tâm hồn chúng ta để giúp chúng ta sống phù hợp với ý chỉ của Thiên Chúa và hài hòa với người chung quanh cũng là những tạo vật của Thiên Chúa như chúng ta.

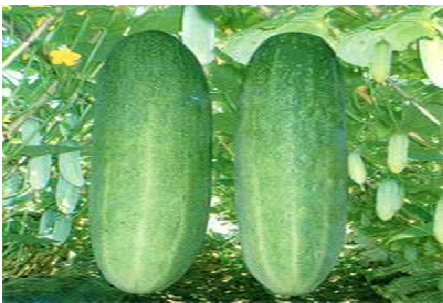
Nhân loại đã có một bước tiến vĩ đại kể từ khi con người đặt chân lên nguyệt cầu hơn 40 năm trước nhưng bước tiến vĩ đại đó cũng song song với một bước lùi vĩ đại trên phương diện luân lý, đạo đức. Lời dạy sau đây của Chúa đáng là điều cho chúng ta suy nghĩ, xem thử mình có thật sự có hiểu biết và tiến bộ như đáng phải có hay không: *“Chúa Hằng Hữu phán như vậy: Người khôn chớ khoe sự khôn mình; người mạnh chớ khoe sự mạnh mình; người giàu chớ khoe sự giàu mình. Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về trí khôn mình biết ta là Chúa Hằng Hữu, là Đấng làm ra sự thương xót, chánh trực, và công bình trên đất; vì ta ưa thích những điều ấy, Chúa Hằng Hữu phán vậy.”* (Giê-rê-mi 9:23-24)

Quý vị đã biết Chúa Hằng Hữu như vậy chưa? Xin hãy đến với Ngài ngay hôm nay khi đang còn cơ hội. Nếu Quý vị muốn tin nhận Chúa Giê-xu làm Chúa Cứu Thế của chính mình hoặc cần những ấn phẩm để tìm hiểu Tin Lành, xin hãy liên lạc với nhà thờ Tin Lành gần nơi mình ở nhất hoặc liên lạc với chúng tôi theo địa chỉ:

*Chương Trình Phát Thanh Tin Lành, PO Box 2468;
Fullerton, California 92837; Tel: (714) 533-2278*

Sức Khỏe và Đời Sống

QUẢ DƯA LEO



Tài liệu về quả dưa leo này đã được đăng tải trên tờ The New York Times vài tuần trước đây, một tờ báo thường giới thiệu những phương pháp khá sáng tạo và lạ lùng, để giải quyết những vấn đề thông thường. Sau đây là những khám phá thú vị về quả dưa leo:

1/ Dưa leo chứa rất nhiều loại sinh tố mà chúng ta cần mỗi ngày như Vit. B1, B2, B3, B5, B6, Calcium, Iron, Magnesium, Phosphorus, Potassium, and Zinc. Khi cảm thấy

mệt mỏi vào buổi trưa, quý vị hãy để qua một bên các loại thức uống có cà phê, và hãy chọn lấy một quả dưa leo. Dưa leo có các loại Vitamin B, và Carbohydrates, có khả năng làm quý vị hưng phấn trở lại được vài giờ đồng hồ.

2/ Quý vị đang muốn tìm một cách nhanh chóng và dễ dàng nhất để loại trừ những tế bào mỡ trên da (cellulite) trước khi vào hay bước ra khỏi hồ tắm? Hãy thoa một hay hai lát dưa leo trên những vùng da quý vị muốn. Các hóa chất thực vật sẽ khiến cho lớp collagen trên da trở nên săn chắc và do đó, khiến cho cellulite trên da khó nhìn thấy. Cách này cũng tác dụng rất tốt trên các nếp nhăn nữa.

3/ Quý vị muốn tránh một bữa ăn trưa, hay ăn tối thịnh soạn chẳng? Dưa leo đã được dùng hàng thế kỷ nay, ngay cả bởi những người giăng bẫy thú rừng, các nhà buôn, các nhà khai phá Âu châu khi muốn có một bữa ăn nhanh, họ đã ăn dưa leo để không còn cảm giác đói bụng nữa.

4/ Khi chiếc gương trong phòng tắm bị mờ đi vì hơi nước, quý vị hãy dùng một lát dưa leo, thoa dọc theo gương, chỉ trong chốc lát, gương sẽ trong lại và tỏa ra một mùi thơm tựa như quý vị đang ở trong phòng tắm hơi.

5/ Quý vị sắp có một cuộc họp quan trọng, hay một cuộc phỏng vấn tìm việc làm, nhưng lại không đủ thời gian để đánh bóng đôi giày của mình. Hãy thoa một lát dưa leo tươi lên giày, hóa chất của dưa leo sẽ khiến giày bóng lên, tuy không thật hoàn hảo nhưng cũng có tác dụng chống thấm nước.

6/ Quá căng thẳng nhưng lại không có thời gian để massage hay ghé vào spa, quý vị hãy cắt hết một quả dưa leo, cho vào một bình nước sôi, rồi hé mở nắp đậy, để cho hơi nóng thoát ra ngoài. Các hóa chất và dưỡng chất từ dưa leo sẽ tác dụng với nước sôi và tỏa ra một làn hương làm dịu đi sự căng thẳng, và tạo ra một cảm giác rất thoải mái.

7/ Quý vị vừa xong một bữa ăn trưa với các đồng nghiệp, và chợt nhớ mình không có chewing gum hay kẹo the. Hãy cắt một lát dưa leo, rồi đặt sát vòm miệng trên chỉ độ 30 giây thôi, hơi thở sẽ thơm tho như ý muốn, vì các hóa chất thực vật của dưa leo sẽ tiêu diệt các loại vi trùng, vốn là nguyên nhân gây nên bệnh hôi miệng.

8/ Quý vị muốn lau chùi muỗng nĩa, sinks, hay các đồ dùng kim loại không rỉ sét? Hãy dùng một lát dưa leo lau chùi các vật dụng trên, không chỉ làm mất đi những vết lu mờ lâu năm và làm sáng bóng trở lại, mà còn không để lại các vết sọc, và cũng không làm hư hại ngón tay cũng như móng tay của quý vị vì việc lau chùi nữa.

9/ Quý vị đang viết bút mực và bị lỗi khi viết. Hãy lấy lớp vỏ dưa leo, và nhẹ nhàng tẩy vết mực muốn tẩy. Cũng rất công hiệu khi tẩy vết bút chì, và những vết mực màu trang trí mà các trẻ em vẽ lung tung trên tường. Đây là những phương cách hiệu quả và an toàn, giải quyết được những vấn đề hàng ngày. Quý vị hãy áp dụng và giới thiệu cho những người quen biết của mình nhé.

10/ Trong nhà quý vị không có loại dầu chống rỉ sét WD 40, nhưng lại đang cần loại trừ tiếng kêu kẹt từ bản lề của cửa ra vào. Hãy dùng một lát dưa leo chùi chung quanh bản lề đó, cửa sẽ không còn tiếng kêu kẹt nữa.

(Thụy Trinh sưu tầm)